

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIỮA KỲ 2018

Hà Nội, 4/7/2018

LIÊN KẾT DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI HƯỚNG TỚI LỢI ÍCH CHUNG

TÓM TẮT

PHÁT BIỂU KHAI MẠC

Chính phủ Việt Nam – Ngài Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Năm 2018, Chính phủ kỷ niệm 30 năm thu hút và quản lý đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, để nhìn lại những thành tựu đã đạt được với nỗ lực của cả nhà nước từ trung ương đến địa phương và các cộng đồng doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh Việt Nam, trong đó Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam đã có 21 năm đồng hành và đóng góp tích cực. Nhiều văn bản quy pháp pháp luật đã được ban hành, nhiều chính sách đã được cập nhật kịp thời và bổ sung cho phù hợp, nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi đã được tháo gỡ và xử lý, từ đó tạo ra được một môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, ngày càng thu hút được nhiều đầu tư kinh doanh cho phát triển. Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam bao gồm trong nước và nước ngoài đã ngày càng trưởng thành, đông thêm về số lượng, mạnh về tiềm lực, đưa nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng ở mức cao. GDP của Việt Nam năm 2017 đạt 220 tỉ USD, cao gấp 8 lần năm 1997, phấn đấu đến 1998 đạt 300 tỉ USD.

Doanh nghiệp FDI đã có những đóng góp quan trọng. Đến nay đã có 128 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư ở Việt Nam, khoảng 26000 dự án FDI và với tổng số vốn đăng ký là 326 tỉ USD, tổng vốn thực hiện trên 180 tỉ USD, khu vực FDI ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đóng góp 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và 20% GDP. Trong đó 58% vốn FDI tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và tạo ra 50% giá trị sản xuất công nghiệp, đóng góp 72.6% tổng kim ngạch xuất khẩu, tạo công ăn việc làm cho 3.6 triệu lao động trực tiếp và 5-6tr lao động gián tiếp.

Khu vực FDI đã có những hiệu ứng lan tỏa thông qua việc tiếp cận những công nghệ tiên tiến, áp dụng các chuẩn mực quốc tế, phát triển kỹ năng của lực lượng lao động cũng như tạo ra việc làm nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. Tuy nhiên sự liên kết giữa khu vực FDI và khu vực doanh nghiệp trong nước để cùng tham gia chuỗi giá trị thì chưa đạt được như kỳ vọng; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ và chuyển giao công nghệ thì vẫn còn ở mức thấp và hết sức hạn chế. Bối cảnh toàn cầu hóa và xu hướng công nghệ 4.0 sẽ là động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp, đồng thời tạo tiền đề để thay đổi tư duy quản lý của chính phủ nhằm tạo dựng một môi trường kinh doanh thuận lợi, khơi nguồn sáng tạo và mang lại tính cạnh tranh cao.

Với chủ đề của diễn đàn năm nay, tôi đề nghị các tham luận sẽ tập trung đi sâu, đánh giá những khó khăn, nguyên nhân, bài học và đề xuất ra những giải pháp nhằm tăng cường môi liên kết doanh nghiệp trong nước và FDI. Các doanh nghiệp nước ngoài cần chủ động tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội từng bước tham gia vào chuỗi giá trị. Doanh nghiệp trong nước phải nỗ lực thay đổi tư duy quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp cận công nghệ tiên tiến, nâng cao kỹ năng và trình độ lao động, tăng năng xuất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh. Chính phủ phải có những biện pháp thiết thực nhằm tạo điều kiện và hỗ trợ cho sự liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. MPI đánh giá cao các kiến nghị hợp lý, mang tính xây dựng của cộng đồng doanh nghiệp cũng như tinh thần hợp tác, có trách nhiệm của các bộ, ngành, trong việc xem xét, giải quyết các khuyến nghị nhằm xây dựng môi trường đầu tư

kinh doanh ngày càng cạnh tranh, hấp dẫn, an toàn, minh bạch, xây dựng môi liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước một cách hiệu quả, hướng tới lợi ích chung. Với tư cách là cơ quan đầu mối của chính phủ trong việc tổ chức diễn đàn doanh nghiệp, MPI sẽ tổng hợp các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, báo cáo chính phủ, thủ tướng chính phủ để đề nghị các cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, sửa đổi luật pháp, chính sách, đồng thời chỉ đạo các bộ ngành địa phương xem xét giải quyết các khó khăn vướng mắc hiện nay.

Tổ chức Tài chính Quốc tế - Ông Kyle Kelhofer, Giám đốc quốc gia tại Việt Nam

Việt Nam hiện đang kỷ niệm 30 năm mở cửa thu hút đầu tư FDI – một động lực lớn cho phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy vậy, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với một thách thức đặc biệt, đó là dù dòng vốn FDI thu hút cao kỷ lục nhưng hiệu quả ‘lan tỏa’ và giá trị gia tăng đem lại vẫn còn hạn chế. Đầu tư FDI và theo sau là sự xuất hiện của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam tuy đã đem lại những lợi ích to lớn cho Việt Nam về tăng trưởng, xuất khẩu, việc làm, nhưng thành quả đạt được về xây dựng các môi liên kết của nền kinh tế trong nước vẫn chưa nhiều.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy liên kết yếu thường là hậu quả của những vấn đề liên quan đến khả năng lan tỏa của đầu tư FDI và năng lực thâm thấu của doanh nghiệp trong nước. Trong thời gian tới, điều này sẽ có nghĩa là nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước và thúc đẩy môi liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để phát triển các chuỗi giá trị toàn cầu (CGTTC) cũng như nâng cao sức cạnh tranh cho các lĩnh vực xuất khẩu, chế tạo chế biến, nông nghiệp của Việt Nam.

Vào tháng 5, Bộ Công thương (BCT) đã lần đầu khởi động chương trình quốc gia về phát triển nhà cung cấp tại Việt Nam – một sáng kiến chung hợp tác cùng thành phần kinh tế tư nhân của IFC/NHTG. Chương trình này sẽ góp phần nâng cao năng lực của các nhà cung cấp trong nước để tăng cường năng lực cạnh tranh và xây dựng những môi liên kết rất cần thiết với các tập đoàn đa quốc gia. Trong thời gian tới dự kiến sẽ có nhiều sáng kiến tương tự được hình thành nhằm tạo dựng môi liên kết, tăng năng suất, tăng cường đổi mới, mà mục tiêu cuối cùng là nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Các xu hướng lớn toàn cầu (Cách mạng công nghiệp 4.0 – Tự động hóa, AI và các Hiệp định thương mại tự do (FTA)) đang tái định hình các CGTTC và cán cân thương mại. Để tạo thuận lợi cho thành phần kinh tế tư nhân tham gia vào các CGTTC, chính phủ cần cải thiện môi trường đầu tư cho kinh tế tư nhân.

Liên minh Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Ông Tomaso Andreatta, Đồng Chủ tịch

Năm nay đã chứng kiến sự tăng trưởng nhanh chóng liên tục và xu hướng kinh tế tích cực rất đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, còn nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến xu hướng này - đặc biệt là bong bóng bất động sản và các tác động tới hệ thống ngân hàng, tăng tính bảo hộ từ các quốc gia và khu vực kinh tế quan trọng đối với thương mại của Việt Nam.

Chủ đề ngày hôm nay về môi liên hệ giữa FDI và FDI gia tăng nhiều vấn đề về cơ cấu doanh nghiệp trong nước, thường thiếu quy mô, bí quyết và kiến thức giới hạn việc thâm nhập thị trường toàn cầu và sản xuất các sản phẩm chất lượng hàng đầu với giá cả hợp lý.

Đáp lại, chính phủ đang thiết lập các chính sách tích cực cho các doanh nghiệp trong nước để xuất khẩu, tập trung vào chi phí sản xuất và chất lượng để đảm bảo doanh nghiệp trong nước có tính cạnh tranh. Các giải pháp khác sẽ hướng dẫn các công ty lớn hơn trong nước di chuyển ra

khởi bất động sản, tăng cường quản lý và đặt nền tảng cho các công ty trong các ngành công nghiệp hiện đại và công nghệ. Mặt khác, giảm thuế và gánh nặng thuế quan đối với các công ty sẽ giải phóng nguồn lực trong các công ty địa phương để đầu tư vào kiến thức và công nghệ, thu hút các công ty quốc tế sản xuất cho thị trường nội địa, mở cửa hợp tác giữa FDI và doanh nghiệp trong nước. Các tổ chức trong nước hạn chế trong thị trường vốn, luật về tái cơ cấu công ty và M&A, cùng quy mô của các nhà đầu tư tổ chức địa phương cần giải quyết. Hơn nữa, Việt Nam cần cơ sở hạ tầng mới và tốt hơn về năng lượng và giao thông để cân bằng rủi ro và các thủ tục minh bạch cho các hồ sơ dự thầu và nhượng bộ sẽ cho phép các đối tác công-tư (PPP) mang lại nguồn lực mà đất nước cần. Những lo ngại về ô nhiễm đã tăng lên, sự tăng trưởng công nghiệp và đô thị tiếp theo sẽ làm tăng các yếu tố gây ra biến đổi khí hậu và người tiêu dùng trên toàn cầu không muốn mua sản phẩm từ các quốc gia có tình trạng khẩn cấp về môi trường.

VBF và các hiệp hội thành viên cam kết sẽ hợp tác chặt chẽ với Chính phủ và Quốc hội trong việc hoàn thiện và cải cách luật cũng như các quy định, nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và tạo đà phát triển cho các doanh nghiệp nói riêng.

PHÁT BIỂU CỦA CÁC HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) - Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch

Mặc dù thương mại thế giới nửa đầu năm 2018 tiếp tục có diễn biến phức tạp ngày càng căng thẳng nhưng thương mại và đầu tư của Việt Nam khá ổn định, phần lớn là do hành động hết sức chủ động của chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang gặp một số trở ngại mới ở các thị trường lớn và cả trong nước mặc dù Chính phủ đã có những biện pháp quyết liệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nhưng không phải tất cả các bộ ngành địa phương đều có các biện pháp cụ thể và thiết thực.

Trước thực trạng này thì cộng đồng doanh nghiệp đề nghị chính phủ thực hiện các giải pháp sau đây.

Nhóm giải pháp 1:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các cải cách hành chính đặc biệt là các thủ tục xuất nhập khẩu, cơ chế mở cửa quốc gia và kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu
- Tăng cường các biện pháp tạo thuận lợi thương mại theo hiệp định tạo thuận lợi thương mại ký kết với WTO.
- Tận dụng tối đa các cơ hội rà soát phê duyệt và thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để tạo ra đột phá trong cải cách toàn diện theo pháp luật và thể chế kinh tế. Đề nghị chính phủ chỉ đạo các bộ ngành thường xuyên tham gia thông tin, tham vấn với cộng đồng doanh nghiệp, yêu cầu báo cáo, đánh giá hiệu quả thực hiện trước khi trình chính phủ cần có ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp.

Nhóm giải pháp 2:

- Tăng cường các nỗ lực mở các con đường cho doanh nghiệp xuất khẩu thông qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA)
- Đề xuất với chính phủ tiến hành các thủ tục phê chuẩn CPTPP tốt nhất là vào kỳ họp quốc hội cuối năm nay để hiệp định này sớm có hiệu lực đối với Việt Nam
- Tiếp tục thúc đẩy hiệp định tự do thương mại Việt Nam - EU, cố gắng cùng các đối tác hoàn tất rà soát pháp lý để tiến tới ký kết phê chuẩn Hiệp định này. Đề nghị Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hỗ trợ, thúc đẩy việc phê chuẩn hiệp định diễn ra trong thời gian sớm nhất.

- Thúc đẩy việc thực thi một cách hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do khác để tạo cơ hội tốt cho lĩnh vực xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Vấn đề nhập siêu đang ngày càng gia tăng đối với các thị trường mà Việt Nam đang có FTA cho thấy Việt Nam chưa tận dụng tốt các cơ hội mở ra từ các FTA. Cần phải nỗ lực hơn nữa để tiếp sức, hỗ trợ cho các cộng đồng doanh nghiệp của mình, đặc biệt là cần rà soát loại bỏ các bất cập trong thực tiễn đang cản trở các doanh nghiệp tận dụng các ưu đãi mở ra thông qua các FTA.

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản (JCCI) – Ông Koji Ito, Chủ tịch

Dựa trên quan điểm của các nhà đầu tư, JCCI tập trung vào ba mục chính: 1) cải cách thủ tục hành chính, 2) vấn đề nợ công và 3) các vấn đề môi trường.

Thứ nhất, về “cải cách thủ tục hành chính”. Tại Diễn đàn VBF Thường niên năm 2017, JCCI đã đưa ra 2 khuyến nghị: (1) thành lập một ủy ban mới có đầy đủ quyền hạn tiếp nhận, xử lý mọi vấn đề phát sinh, đứng đầu là Thủ tướng Chính phủ; (2) có quy định thống nhất về việc sử dụng các “Công văn” hướng dẫn thực thi luật.

Thứ hai, về “vấn đề nợ công”. Năm ngoái, JCCI cũng đã nêu ra quan ngại của doanh nghiệp rằng nếu Chính phủ quy định chính sách tài khóa quá chặt chẽ, cụ thể là hạn chế quy mô nợ công dưới 65% GDP, thì sẽ cản trở đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong khi Việt Nam đang rất cần những khoản đầu tư này để bảo đảm tăng trưởng kinh tế trong trung hạn và dài hạn. Cơ sở hạ tầng lạc hậu sẽ làm giảm sức hút đầu tư của Việt Nam đối với nhà đầu tư nước ngoài, và hơn nữa cũng làm mất đi cơ hội để kết nối doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ ba, về “vấn đề môi trường”, tình hình môi trường của Việt Nam có thể nói ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn, nhưng chúng tôi muốn nhìn nhận vấn đề này như là một cơ hội mới cho những doanh nghiệp nước ngoài có công nghệ môi trường tiên tiến và doanh nghiệp Việt Nam thực sự mong muốn giải quyết vấn đề này. Nhật Bản có kinh nghiệm phải đối mặt với những vấn đề môi trường nghiêm trọng trong giai đoạn tăng trưởng nhanh, khi quy mô sản xuất, tiêu dùng, lượng rác thải lớn gây ô nhiễm. Vì vậy JCCI mong muốn sẽ tiếp tục thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản trong các vấn đề môi trường.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KoCham) - Ông Kim Heung Soo, Chủ tịch

Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và nuôi dưỡng các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế tạo. Trong bản ghi nhớ được thảo luận tại Hội nghị thượng đỉnh Việt Nam – Hàn Quốc vào tháng 3 năm nay cũng nhấn mạnh vào sự hợp tác song phương trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ.

Tuy nhiên thực tế là đại đa số các doanh nghiệp địa phương ở Việt Nam vẫn chưa thể sản xuất các sản phẩm phụ trợ đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp FDI. Do đó, chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp FDI cần nỗ lực để cải thiện tình hình này. **Dù đã có những nỗ lực như vậy nhưng vẫn còn có một vài điểm đáng tiếc do các quyết định hành chính của Chính phủ Việt Nam:**

Đầu tiên là vấn đề liên quan đến miễn và hoàn thuế hải quan đối với hàng xuất khẩu sản xuất bằng thuê ngoài: Mặc dù đây là phương thức xuất khẩu phổ biến nhất, Tổng cục Hải quan vừa công bố rằng **“trường hợp các công ty nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu sản xuất thành phẩm bằng thuê ngoài toàn bộ hay một phần thì không thuộc đối tượng miễn thuế”**. **Từ trước tới nay**, dù sản xuất thành phẩm bằng thuê ngoài toàn bộ hay một phần thì sau khi xuất khẩu xong chỉ cần chứng minh phần nguyên liệu nhập khẩu đã tiêu thụ theo thủ tục thanh lý thì có thể được miễn thuế hoặc hoàn thuế. Tuy nhiên, nếu như quy định này được thực thi thì việc này sẽ có nhiều tác động tiêu cực tới các doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam.

Do đó, để các doanh nghiệp xuất khẩu không gặp bất lợi thì chúng tôi hi vọng rằng chính phủ Việt Nam ban hành quy định nêu rõ **“miễn thuế đối với cả trường hợp sản xuất bằng thuê ngoài”**. Nhờ đó sẽ góp phần phát triển các doanh nghiệp phụ trợ và các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam, đồng thời thúc đẩy thương mại, hỗ trợ phát triển kinh tế Việt Nam.

Các trường hợp khác là ví dụ: POSCO, một công ty thép thành lập liên doanh với các công ty Việt Nam vào năm 1994. Vào tháng 6 năm 2017, mặc dù chưa hết thời hạn liên doanh nhưng Chính phủ Việt Nam đã cấp mới quyền sử dụng đất cho một doanh nghiệp Việt Nam ở Hải Phòng cũng thuộc liên doanh khiến việc liên doanh không thể tiếp tục và phải kết thúc trước hạn. Doanh nghiệp Vina Pioneer ở tỉnh Hưng Yên vẫn còn thời hạn ưu đãi được bảo đảm trong Luật đầu tư nhưng đã nhận được thông báo về việc chấm dứt ưu đãi một cách đơn phương. **Nhiều nhà đầu tư lo ngại về cách thức các ưu đãi đầu tư bất ngờ bị cắt giảm.**

Những trường hợp này không phải là vấn đề của riêng một doanh nghiệp nào. Những quyết định hành chính không thể dự đoán trước như trên đây là vấn đề rất quan trọng, làm thu hẹp hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam và ảnh hưởng đến ý định hợp tác với doanh nghiệp địa phương. Hi vọng rằng Chính phủ Việt Nam tích cực phản ánh những kiến nghị của KOCHAM. Các doanh nghiệp Hàn Quốc sẽ vẫn tiếp tục nỗ lực hết sức mình để cùng phát triển với các doanh nghiệp Việt Nam.

Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam (BBGV) - Ông Richard Leech, Ủy viên

Các vấn đề mà BBGV mong muốn nhận được sự quan tâm từ Chính phủ là:

15 ngày miễn thị thực cho du khách Anh: Việt Nam đã đạt được 13 triệu lượt khách nước ngoài, nhưng để đạt được mục tiêu năm 2020 về chỉ tiêu trung bình của mỗi du khách là 1,080 đô la Mỹ, Việt Nam cần thu hút du khách ở lại lâu hơn và coi Việt Nam như là trung tâm du lịch ở Đông Dương. Vì vậy, chúng tôi đề xuất kéo dài thời gian miễn thị thực cho công dân Anh lên **30 ngày** thay vì 15 ngày, và cho phép khách truy cập miễn thị thực trở lại trong vòng 30 ngày.

Vấn đề hạn chế việc làm thêm giờ trong vòng 200 đến 300 giờ làm mỗi năm: Theo điều 106 được nêu ra trong bộ Luật Lao Động Việt Nam đề cập đến việc giới hạn thời gian làm thêm giờ trong vòng 200 tiếng một năm và ở Nghị định số 43/2013/NĐ-CP đã tăng thêm giới hạn thời gian làm thêm giờ lên 300 tiếng mỗi năm đối với các ngành công nghiệp sản xuất hàng hoá xuất nhập khẩu. Giới hạn này thấp hơn nhiều so với các nước láng giềng và cản trở các mục tiêu sản xuất của nhiều công ty sản xuất tại Việt Nam.

Vấn đề quan liêu trong tuyển dụng và tiêu chuẩn sa thải: Bộ luật Lao động Việt Nam hiện hành quy định người lao động có 6 ngày để thử việc trước khi được làm chính thức, việc này đã gây nên khó khăn cho nhà tuyển dụng trong việc đánh giá và chọn lựa nhân viên tiềm năng. Ngoài ra, quy trình nghiêm ngặt trong việc sa thải những nhân viên vô kỉ luật đã trở thành điều cản trở cho người sử dụng lao động trong việc duy trì môi trường làm việc kỉ luật. Nhiều công ty đã gặp phải việc chấm dứt hợp đồng một cách hợp pháp đối với những người lao động nghỉ quá năm ngày mà không báo trước. BBGV đề xuất: Thời gian thử việc cho lao động trực tiếp tăng lên ít nhất là 1 tháng.

Thuế và Hải quan: Cán bộ thanh tra và kiểm toán của cục thuế và hải quan gần đây có biểu hiện gây cản trở và làm khó dễ doanh nghiệp thành viên thậm chí sử dụng hình thức đe dọa trong một số trường hợp, làm gia tăng mối lo ngại từ các nhà đầu tư nước ngoài về các chính sách và tính minh bạch trong việc kiểm toán và thanh tra. Vì vậy, BBGV đề xuất Chính phủ thành lập một ban ngành độc lập xem xét và xử lý các đơn kháng cáo từ các đơn vị nộp thuế trong trường hợp xảy ra bất đồng quan điểm giữa các cán bộ thuế, hải quan với các đơn vị đóng thuế. Đồng thời, ban ngành này cần được cấp phép thẩm quyền cao hơn cục thuế và hải quan.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) - Ông Michael Kelly, Chủ tịch

Các vấn đề mà AmCham mong muốn nhận được sự quan tâm của Chính phủ là:

Khuyến khích một môi trường trong sạch và an toàn: Các quyết định đúng đắn được ban hành kịp thời cùng với công nghệ mới có thể giúp Việt Nam giải quyết và giảm thiểu các vấn đề về môi trường mà những quốc gia như Hoa Kỳ hay Trung Quốc phải đối mặt trong suốt thời kỳ tăng trưởng nóng của những nước này. Sự gia tăng các mối quan ngại về môi trường thể hiện tầm quan trọng và sự cần thiết của việc kết nối giữa các hoạt động kinh doanh và xã hội, tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường kinh doanh theo cách tạo ra giá trị kinh tế và xã hội trong dài hạn.

Năng lượng là sức mạnh cho tương lai Việt Nam: Nhu cầu về năng lượng hiện nay đã rất cấp thiết nhằm giải quyết nguồn cung eo hẹp so với cầu về năng lượng điện. Các công ty thành viên của AmCham là các công ty dẫn đầu toàn cầu trong lĩnh vực này và muốn hỗ trợ nhằm đảm bảo việc phát triển năng lượng của Việt Nam đáp ứng được nhu cầu về an ninh địa chính trị, kinh tế, y tế và môi trường của đất nước.

Đổi xử công bằng và bình đẳng: Cho dù hệ lụy của tham nhũng, chủ nghĩa bảo hộ, việc thu thuế vẫn tồn tại sự bất bình đẳng, thiếu hiệu quả và thiếu nhất quán. Chúng tôi tin tưởng rằng vấn đề sống còn chính là việc luật pháp phải được thiết kế để đảm bảo thực thi công bằng và bình đẳng.

Loại bỏ các rào cản để tiếp sức cho khu vực tư nhân: Sản phẩm nhập khẩu vào thị trường Việt Nam vẫn rất đắt đỏ về giá và phức tạp về thủ tục, trong bối cảnh Việt Nam xuất siêu vào thị trường Hoa Kỳ ngày càng tăng, do vậy Việt Nam cần phải xem xét giải quyết các rào cản kỹ thuật trong thương mại/ các rào cản phi thuế gây ảnh hưởng đến xuất khẩu của Hoa Kỳ vào Việt Nam. Các thành viên của AmCham vẫn rất lạc quan về triển vọng kinh doanh tại Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi cũng quan ngại về những sự thay đổi chính sách gần đây không phù hợp với thông lệ quốc tế. Những thay đổi này khiến nhiều nhà đầu tư nước ngoài gặp nhiều rủi ro và trở ngại trong việc đầu tư.

Luật an ninh mạng: Luật Bảo vệ an ninh mạng mang lại gánh nặng không cần thiết và tốn kém. AmCham ủng hộ mạnh mẽ mục tiêu và nỗ lực của Việt Nam trong việc tạo ra một khung pháp lý về an ninh mạng. Tuy nhiên, các công ty thành viên của AmCham đặc biệt lo ngại về yêu cầu phải có văn phòng đại diện, các quy định liên quan đến dữ liệu người dùng và việc lưu trữ dữ liệu tại nước sở tại cũng như một loạt những cản trở gây tốn kém không cần thiết khác sẽ làm tổn thương doanh nghiệp mà không hề giúp cải thiện môi trường an ninh mạng tại Việt Nam.

Nhập khẩu ô tô: Nghị định số 116/2017/NĐ-CP về việc nhập khẩu ô tô đã tạo ra những rào cản kỹ thuật không mong muốn đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực này. Các quy định mới tại Nghị định này thể hiện một sự chuyển biến quan trọng trong chính sách của Việt Nam đối với ô tô nhập khẩu. Chúng tôi đề nghị Chính phủ tạm hoãn thi hành Nghị định này trong thời hạn 18 tháng. Trong thời gian đó, các công ty của chúng tôi rất mong muốn được trao đổi với Chính phủ nhằm tìm ra giải pháp sửa đổi Nghị định số 116.

Kiểm tra sau thông quan: Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể trong thủ tục thông quan. Tuy nhiên, việc hậu kiểm thường xuyên trên diện rộng và không cần thiết đã và đang gây trở ngại cho các công ty, có công ty đã phải chịu hậu kiểm 10 lần trong 2 tháng. Cơ quan Hải quan nên đưa ra cách tiếp cận tập trung hơn để có thể nhận ra và kiểm tra những doanh nghiệp nhập khẩu có nguy cơ cao, không phải những công ty luôn chấp hành luật pháp. Điều này cũng bao gồm đề ra những khác biệt trong thủ tục thông quan, kiểm tra hải quan, kiểm tra giá cả và kiểm tra sau thông quan giữa những doanh nghiệp ưu tiên (AEO) và nhà nhập khẩu thông thường.

Tăng cường tiềm năng du lịch và du lịch: Chúng tôi mong muốn Chính phủ đảm bảo một sân chơi bình đẳng cho các dự án đầu tư nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực sòng bạc tại Việt Nam trong quá trình lựa chọn địa điểm đầu tư thí điểm một số trò chơi. Mặc dù trên ngành du lịch đã được xác định là một ngành trọng điểm trong quá trình phát triển kinh tế Việt Nam, nhưng dường như vẫn thiếu một lộ trình và một chiến lược chặt chẽ có sức thuyết phục. Việt Nam có tiềm năng thực sự để trở thành một điểm đến du lịch, nghỉ dưỡng, hội nghị và sự kiện hàng đầu châu Á, tuy nhiên cần phải xây dựng một hệ thống chính sách thông minh, đồng bộ và phù hợp.

Nâng cao môi trường kinh doanh: Việt Nam - trong mối quan hệ đối tác với các công ty và nhà đầu tư Hoa Kỳ - có thể phát triển kinh tế hơn nữa bằng cách tận dụng các yếu tố đầu vào và công nghệ tốt nhất, và bằng cách ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Chúng tôi ủng hộ các nỗ lực của Việt Nam để quá trình cổ phần hóa được minh bạch và cạnh tranh. Môi trường kinh doanh có thể được cải thiện tốt nhất bằng các hành động giúp tăng năng suất, giảm chi phí và rủi ro kinh doanh tại Việt Nam, cũng như mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu (EuroCham) - Ông Nicolas Audier, Đồng chủ tịch

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, FTA EU-Việt Nam (EVFTA) sẽ mở rộng cánh cửa của hai thị trường và mang đến nhiều cơ hội cho các công ty, người tiêu dùng ở cả hai bên

Chăm sóc sức khỏe: Các công ty châu Âu mang đến Việt Nam không chỉ các sản phẩm dược phẩm và các thiết bị y tế an toàn, chất lượng tốt, mà còn cả những giá trị, tiêu chuẩn chuyên nghiệp, mang tính đạo đức cao. Các thành viên của EuroCham mong muốn hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát huy tiềm năng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và công nghệ quốc tế.

An toàn thực phẩm: Các doanh nghiệp châu Âu đã làm việc với chính phủ và các doanh nghiệp địa phương để giúp nâng cao tiêu chuẩn. EVFTA sẽ mang lại lợi ích to lớn cho ngành nông nghiệp của Việt Nam trong thời gian dài. Nhưng chìa khóa để thành công và tận hưởng các lợi ích này là ngành nông nghiệp Việt Nam cần đạt được những tiêu chuẩn về vệ sinh và kiểm dịch động thực vật của EU và tuân thủ các quy định về đánh bắt của IUU.

Bảo vệ môi trường: EuroCham đã đưa ra một số khuyến nghị để giảm thiểu ô nhiễm và thiệt hại về môi trường. Những khuyến nghị này bao gồm việc sửa đổi với hợp đồng mua bán điện mặt trời, gió, sinh khối, và năng lượng từ rác thải, đầu tư vào khí đốt và khí hóa lỏng như một biện pháp thay thế hiệu quả cho điện than. Đầu tư và chuyên môn, kinh nghiệm của các doanh nghiệp châu Âu có thể giúp mang lại những lựa chọn bền vững hơn cho thị trường.

Lao động: Chính phủ được khuyến khích tuân thủ các nghĩa vụ theo các Công ước của ILO và các doanh nghiệp được khuyến khích để đáp ứng các tiêu chuẩn này để làm cho Việt Nam hấp dẫn đối với FDI mới. Số trường học và số lượng sinh viên quốc tế tăng lên sẽ tăng cường lực lượng lao động của Việt Nam và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

Để tiếp tục hỗ trợ kinh doanh, chính phủ được khuyến khích tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, hỗ trợ hướng dẫn thêm về chính sách cho các doanh nghiệp tư nhân, bảo đảm cơ chế bảo hộ đầu tư hiệu quả cải thiện các cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp một cách nhất quán. Tiến trình khác về Quyền sở hữu trí tuệ là cần thiết, đặc biệt là Luật Chuyển giao Công nghệ. Về thuế chính sách, thay đổi trong pháp luật có thể mang lại FDI lớn hơn và hợp tác quốc tế, chẳng hạn như việc cải cách trong cách tính Thuế tiêu thụ đặc biệt trong ngành ô tô.

PHIÊN 1 – TIẾN TỚI CHUỖI GIÁ TRỊ

Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại - Bà Orsolya Grove, Đại diện

Để Việt Nam tiếp tục tăng cường vai trò của mình trong chuỗi cung ứng toàn cầu, các cơ quan hành chính phải giảm nhẹ gánh nặng đối với việc tuân thủ, bằng cách cung cấp các quy định rõ ràng, hướng dẫn đơn giản và thực thi thống nhất.

Các vấn đề chính là:

CPTPP (“TPP-11”) và các hiệp định thương mại quan trọng khác: ủng hộ Việt Nam sớm phê chuẩn CPTPP cũng như Hiệp định Đối tác Kinh Tế Toàn diện Khu vực.

EVFTA: Trong khi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU sẽ nằm trong Chương trình nghị sự của Nghị viện châu Âu vào giữa năm 2018, công chúng đang tăng cường quan tâm/đặt câu hỏi về tự do hóa thương mại. Trong bối cảnh này, mối quan tâm của Nghị viện Châu Âu về các quy định Chính phủ Việt Nam gần đây đã thông qua cần được dự đoán trước và tiếp tục chủ động giải quyết.

Điều kiện Đầu tư và Thương mại: Đối với các ngành, phân ngành dịch vụ chưa cam kết hoặc không được quy định tại Biểu cam kết của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, mà theo quy định thì Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành để xem xét, quyết định. Trên thực tế, bất kỳ ý kiến nào từ các Bộ ngành như “đề nghị các Sở KHĐT xem xét cấp phép” đều không được xem là “chấp thuận”. Chúng tôi kiến

ngợi khi Bộ, ngành quản lý không phản đối thì Sở KHĐT nên cấp phép. Khi văn bản ý kiến của các Bộ thể hiện sự đồng ý, không nhất thiết phải sử dụng từ “chấp thuận”, thì Sở KHĐT nên thực hiện cấp giấy phép.

Nghị định 09: Bất kỳ doanh nghiệp trong nước nào **đều chỉ nhận 1% vốn nước ngoài đều phải tuân thủ yêu cầu phải xin Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho từng cơ sở bán lẻ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp**. Chúng tôi đề nghị việc cấp phép lại chỉ áp dụng với doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài góp vốn ít nhất 51% vốn điều lệ trong doanh nghiệp. Bộ Công Thương không tuân thủ nghiêm ngặt **thời hạn pháp lý đối với quy trình lấy ý kiến** theo Nghị định 09 dẫn đến việc **quy trình chấp thuận bị trì hoãn**. Theo khuyến nghị, thủ tục lấy ý kiến BCT nên được hạn chế chỉ đối với một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhạy cảm vì thủ tục lấy ý kiến này dường như là dư thừa theo các cam kết WTO rõ ràng.

Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may: Có một số vấn đề nghiêm trọng phát sinh của Thông tư 21, được gia hạn hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 sang ngày 01 tháng 01 năm 2019. Chúng tôi hy vọng Bộ Công Thương sẽ cân nhắc một giải pháp để vừa giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng, vừa giảm thiểu thời gian và chi phí đối với các doanh nghiệp chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

Thuế thương mại điện tử: Một chương mới trong đề xuất sửa đổi Luật quản lý thuế ("LQLT") đề điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử gồm: 1) chuyển nghĩa vụ khai và nộp thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") và thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") từ các doanh nghiệp Việt Nam sang cho các công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ trực tuyến; và 2) xem xét yêu cầu các công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ cho khách hàng Việt Nam thiết lập đầu mối như mở văn phòng đại diện ở Việt Nam cho mục đích kê khai và nộp thuế. Chúng tôi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại dự thảo tờ trình liên quan đến quản lý thuế đối với lĩnh vực thương mại điện tử, không thay đổi cơ chế khấu trừ thuế, tiếp tục để các doanh nghiệp Việt Nam khấu trừ và trả thuế phát sinh tại Việt Nam, không chuyển nghĩa vụ này sang cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nước ngoài.

Công thanh toán duy nhất: Bộ Tài chính đã đề xuất bắt buộc điều hướng các giao dịch xuyên biên giới phải thanh toán qua một công thanh toán duy nhất là Công Ty Cổ Phần Thanh Toán Quốc Gia (NAPAS) cho mục đích thu thuế hoặc mục đích khác. Chúng tôi lo ngại rằng điều này sẽ làm suy yếu đi tính an toàn, hạn chế đổi mới, giảm trải nghiệm tích cực của người tiêu dùng và giảm cạnh tranh trong thị trường thương mại điện tử.

Kiểm tra Nhu cầu Kinh tế (ENT): Nghị định 09 áp dụng ENT và mở rộng phạm vi các cơ sở bán lẻ phải thực hiện ENT. Thủ tục, thời hạn, nghĩa vụ của từng cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra ENT nên được quy định rõ nhằm giảm chi phí thời gian và chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. ENT chỉ nên áp dụng cho những cơ sở từ thứ hai trở đi.

Nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng/cải tạo - Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 23: Nhiều khía cạnh của các quy định hiện hành về việc nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng và cải tạo cho thấy sự bất hợp lý đối với các doanh nghiệp. Chúng tôi đã nêu chi tiết về những vấn đề này trong tài liệu tham luận.

Phát triển thị trường cho năng lượng điện mặt trời trên mái nhà / hộ gia đình: Việc chưa có hướng dẫn của Bộ Tài Chính và Bộ Công Thương đang tiếp tục dẫn đến việc EVN trì hoãn việc các cơ chế thanh toán đối với các điện mặt trời trên mái nhà, đặc biệt là việc ký kết chính thức hợp đồng mua bán điện dự án điện mặt trời trên mái nhà, cũng như việc tính toán và thanh toán, quyết toán sản lượng điện dư mà khách hàng phát lên lưới điện của các đơn vị điện lực thuộc

EVN theo cơ chế bù trừ điện năng (net-metering) đang được quy định tại Quyết định 11 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 16 của Bộ Công thương.

Công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: Tòa án Việt Nam thường ban hành các quyết định từ chối yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam vì các lý do không phù hợp với Công ước New York. Chúng tôi kiến nghị có cơ chế để đảm bảo Tòa án Việt Nam áp dụng và tuân thủ Công ước New York 1958 nghiêm túc, phù hợp với Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Phản hồi của ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ Công thương

Hiệp định TPP 11 và tên gọi chính thức là CPTPP đã được ký kết vào tháng 3 năm 2018 và hiện nay Chính phủ Việt Nam đang hết sức nỗ lực để chuẩn bị hồ sơ của Hiệp định hướng đến việc báo cáo Chủ tịch nước và sau đó là trình Quốc Hội Việt Nam xem xét và phê chuẩn tại kỳ họp tháng 10 năm 2018. Về FTA giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu, đàm phán đã kết thúc vào tháng 12 năm 2015. Quá trình rà soát pháp lý đáng lẽ ra đã hoàn tất vào đầu năm 2017. Tuy nhiên đã có một số thay đổi về quy trình phê chuẩn các Hiệp định Thương mại Tự do (“HĐTMTD”) tại Liên Minh Châu Âu dẫn đến việc Việt Nam và Liên Minh Châu Âu phải tách Hiệp định trước đây thành hai Hiệp định riêng biệt. Quá trình này tương đối phức tạp, tuy nhiên tin vui là sau một thời gian trao đổi tích cực thì ngày 26 tháng 6 vừa qua hai bên đã chính thức hoàn tất quá trình này và trong thời gian tới thì hai bên sẽ triển khai dịch hai Hiệp định sang Tiếng Việt và 24 ngôn ngữ của Liên Minh Châu Âu. Liên quan đến Nghị định 09, Việt Nam lại có nhu cầu bảo vệ các doanh nghiệp bán lẻ còn rất nhỏ bé của mình trước các nhà bán lẻ có tiềm lực tài chính khổng lồ đến từ nước ngoài. Nhu cầu này được WTO thừa nhận và cho phép trong cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO. Bởi lẽ đó, xin khẳng định lại Nghị định 09 của Việt Nam không trái với các cam kết WTO của Việt Nam (kể cả trong vấn đề kiểm tra nhu cầu kinh tế) và không trông đợi có sự thay đổi nào về nội dung của Nghị định 09 trong thời gian tới.. Tuy nhiên về vấn đề thủ tục hành chính, Bộ Công thương xin ghi nhận nghiêm túc các kiến nghị của nhóm.

Phản hồi của ông Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch Đầu tư

Liên quan đến việc cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư xử lý như thế nào khi hỏi các bộ ngành liên quan thì văn bản trả lời của bộ ngành rất chung chung, không nói rõ là chấp nhận hay không. Thứ nhất, theo điều 6 khoản 4 của Nghị định 118 quy định là nếu các cơ quan được hỏi mà không trả lời trong thời hạn quy định thì coi như là đồng ý với những nội dung thuộc lĩnh vực mình quản lý. Thứ hai là những nội dung trả lời chung chung mà không có quan điểm rõ ràng (không ghi chấp nhận) thì cơ quan cấp chứng nhận đầu tư căn cứ theo luật mà quyết định theo thẩm quyền.

Liên quan đến những điều kiện đầu tư kinh doanh mà không quy định theo WTO nhưng đã từng cấp cho các quốc gia khác rồi đề nghị cập nhật trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đầu tư nước ngoài để các cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư căn cứ vào những điều kiện đã công bố trên cổng thông tin điện tử để xem xét cấp giấy chứng nhận đầu tư. Về việc này, Bộ Kế hoạch Đầu tư cùng các Bộ các ngành các địa phương đang rà soát lại việc đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho một số ngành lĩnh vực mà không có trong cam kết WTO mà thị trường Việt Nam có nhu cầu, sẽ tổng hợp lại và cập nhật trên cổng thông tin điện tử chính phủ.

Nhóm Công tác Thuế & Hải quan - Ông Mark Gillin, Trưởng nhóm

Năng suất và khả năng tiên liệu là hai yếu tố quan trọng để nâng cao lợi ích về Thương mại và đầu tư FDI, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam. Tổng thuế suất trên lợi nhuận chính thức của Việt Nam là 38%, cao nhất trong Châu Á. Các cơ quan thuế địa phương thường ấn định chỉ tiêu nộp ngân sách cho từng doanh nghiệp trong quá trình thanh kiểm tra và cố tình tìm kiếm dấu hiệu vi phạm, mà thực chất có thể nói là sách nhiễu doanh nghiệp cho đến khi nộp đủ “chỉ tiêu”. Thêm vào đó còn có cả chi phí về thời gian. Theo báo cáo *Môi trường kinh doanh* của Ngân hàng Thế giới, thời gian cần để thực hiện các quy định về kê khai nộp thuế ở Việt Nam là 498 giờ. Thanh kiểm tra về thuế của Việt Nam không phải là kiểm tra mà thực chất là thẩm định lại. Thay vì tập trung vào kiểm tra, cán bộ thuế thường tập trung vào việc điều chỉnh căn cứ tính thuế của doanh nghiệp bằng cách loại bỏ khoản mục được khấu trừ, thay đổi mức giá, mà thường dựa trên cách hiểu khác về quy định hay những lỗi không cố tình do chưa hiểu đúng hay thiếu hiểu biết về luật.

Một số điều chỉnh căn bản về chính sách thuế được đề xuất:

- *Thay đổi nếp nghĩ*: Đảm bảo chất lượng cao trong quản lý thuế, như giảm gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, minh bạch từ phía cơ quan thuế mới thực sự là yếu tố giúp tăng nguồn thu.
- *Mở rộng các khái niệm về Nhiệm vụ/Định hướng/Giá trị*: Nhiệm vụ chung của Tổng cục Thuế (TCT) cần có sự cập nhật ngoài quản lý thu thuế, có sự liên hệ giữa quản lý thuế và các mục tiêu kinh tế-xã hội rộng lớn hơn. Chúng tôi đề xuất Việt Nam bổ sung “nâng cao năng suất và lòng tin vào nền kinh tế” và “nâng cao tín nhiệm” vào các quy định về nhiệm vụ/định hướng/giá trị của TCT
- *Luật định phải được kiểm chứng về mặt lô-gích*: Nền tảng của cơ chế quản lý thuế hiệu quả là từ luật pháp phải cho ra một kết luận duy nhất, khách quan, căn cứ trên cùng một hệ dữ kiện. Lưu đồ phù hợp cần có trong quy trình soạn thảo luật.

Phản hồi của Bà Vũ Thị Mai – Thứ trưởng Bộ Tài chính

Vấn đề thứ nhất là tái cơ cấu nợ công và tái cơ cấu thu chi ngân sách: Cần xem xét giữa thắt chặt tài khóa với nhu cầu đầu tư hạ tầng ngày càng tăng. Hiện nay Chính phủ và Bộ Tài chính đang thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 25 của Quốc hội về tái cơ cấu thu chi ngân sách nhà nước gắn với tái cơ cấu nợ công, đảm bảo xây dựng một nền tài chính quốc gia an toàn bền vững và đảm bảo an toàn nợ công. Chính phủ cũng như Bộ Tài chính cũng tính đến việc thu hút những nguồn lực từ xã hội để đầu tư cơ sở hạ tầng.

Vấn đề thứ hai liên quan đến cải cách hành chính của thuế và hải quan: Bộ Tài chính rất ủng hộ cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa hai ngành thuế hải quan mạnh mẽ. Tính đến nay đã có 99.8% số doanh nghiệp đã kê khai thuế điện tử và 97.8% doanh nghiệp đã nộp thuế điện tử. Năm 2018 này đặc biệt Bộ Tài chính đã chỉ đạo đẩy mạnh hoàn thuế điện tử và cho đến nay đã có 90.8% số doanh nghiệp đã tham gia hoàn thuế điện tử. Bộ Tài chính đang trình Chính phủ Nghị định về hóa đơn điện tử. Đối với cải cách thủ tục thuế và hải quan, hiện nay chúng tôi cũng đang xây dựng Nghị định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính và dự kiến Nghị định này cũng sẽ được trình trong Quý 4 của năm nay. Nghị định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp trong giao dịch điện tử cũng như trong kinh doanh.

Hải quan: Năm 2018 sẽ đang và sẽ cơ bản cải cách quản lý hải quan tự động tại cảng biển với hi vọng sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho cả doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, doanh nghiệp cảng, doanh nghiệp kinh doanh kho bãi. Hiện nay Bộ Tài chính đang chuẩn bị hội nghị một cửa

trình chính phủ và hội nghị của toàn quốc do thủ tướng chính phủ chủ trì về một quốc gia một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành. Sau hội nghị này Bộ Tài chính sẽ trình chính phủ một chương trình hành động thực hiện cải cách quốc gia một cửa, ban hành nghị định về 1 cửa quốc gia.

Nhận xét chung: Bộ Tài chính cũng đã có văn bản trả lời một số kiến nghị mà các đại biểu đã nêu. Đối với thương mại hay việc miễn thuế hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu hay về ưu đãi của doanh nghiệp thì những nội dung này Bộ tài chính cũng đã có văn bản trả lời và đề nghị các doanh nghiệp thực hiện theo quy định. Một số kiến nghị mà các doanh nghiệp đã nêu chúng tôi xin được ghi nhận và tiếp thu để nghiên cứu trong quá trình nghiên cứu sửa đổi chính sách, bao gồm kiến nghị về giá tính thuế lại phí trước bạ, về biến động 20% hay là cập nhật bảng giá, kiến nghị liên quan đến các vấn đề về quản lý thuế trong luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn, v.v. Hiện nay Bộ cũng đang nghiên cứu và dự thảo nghị định sửa đổi về nghị định Lệ phí trước bạ và dự thảo luật Quản lý thuế để trình Quốc Hội vào kỳ họp cuối năm nay.

Về các kiến nghị đề nghị tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý thuế và hải quan, chúng tôi xin được ghi nhận tiếp thu các ý kiến này. Bộ cũng có đường dây nóng để các doanh nghiệp có thể phản ánh những hiện tượng hoặc là những những nhiễu của cán bộ gây khó khăn. Bộ Tài chính cũng chỉ đạo Tổng cục thuế tổng cục hải quan xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm.

Nhóm Công tác Ô tô & Xe máy - Ông Toru Kinoshita, Trưởng nhóm

Một thị trường tăng trưởng ổn định nên cần bao gồm cả sự cân bằng hợp lý của cả xe CKD và xe CBU. Để thực hiện và duy trì sự cân bằng, chúng ta nên cần tăng cường khả năng cạnh tranh của xe CKD và phân khúc xe mà thị trường nhỏ hơn có thể cũng được đáp ứng với các sửa đổi trong Nghị định 116. Nghị định này gần như đã ngừng toàn bộ việc kinh doanh xe nhập khẩu CBU của các nước phát triển trong 6 tháng vừa qua. Để phát triển công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ ô tô cần thực hiện giải pháp đồng bộ dựa trên 3 nhóm chính sách trụ cột chính: 1) chính sách nhằm duy trì thị trường tăng trưởng ổn định và dài hạn, gồm cả việc hạn chế các tác động tiêu cực đến sự phát triển ổn định của thị trường (loại bỏ các quy định bất hợp lý trong Nghị định 116 và 140 của thuế sở hữu); 2) chính sách hỗ trợ để giảm chênh lệch chi phí sản xuất giữa xe CKD và xe CBU; và 3) chính sách và cơ chế phù hợp thực tiễn hơn nhằm thúc đẩy sự phát triển của các nhà cung cấp.

Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, có một số vấn đề then chốt như sau:

- Thị trường hiện tại của Việt Nam là nhỏ và khối lượng sản xuất xe hơi thấp. Bên cạnh đó, thị trường biến động và lộ trình rõ ràng về thuế nhập khẩu 0% đối với xe CBU từ các nước châu Á từ năm 2018, rất khó cho các nhà cung cấp sản xuất các bộ phận cần đầu tư lớn.
- Chất lượng/chi phí/giao hàng (QCD) là vấn đề rất lớn đối với các nhà cung cấp của Việt Nam. Trên thực tế rất ít nhà cung cấp Việt Nam đáp ứng được tiêu chuẩn QCD để tham gia chuỗi cung cấp toàn cầu.
- Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ và tăng cường mối liên kết giữa các nhà sản xuất và nhà cung cấp CKD, các đề xuất chính như sau:

Đối với Chính phủ:

- Nên có ưu đãi đầu tư cho các nhà sản xuất và nhà cung cấp để họ có thể đầu tư máy móc nhằm nội địa hóa linh kiện, qua đó giúp giảm bớt tác động bất lợi của quy mô sản lượng thấp.
- Mời các nhà cung cấp linh kiện lớn tham gia vào các cuộc đối thoại về ngành ô tô và thường xuyên tổ chức các cuộc họp, sau đó cần báo cáo Thủ tướng thường xuyên hơn để cải thiện tính khả thi của chính sách ban hành.

Đối với các nhà cung cấp:

- Các nhà cung cấp cấp 2 và cấp 3 không nên đặt tham vọng “nhảy cóc” lên thành nhà cung cấp cấp 1 trong ngắn hạn mà nên tập trung đáp ứng các yêu cầu về QCD.
- Nên tham gia các chương trình kết nối cơ sở dữ liệu và kinh doanh, xây dựng thông tin giới thiệu công ty đầy đủ và hấp dẫn.

Đối với các nhà sản xuất ô tô:

- Giảm chi phí sản xuất của xe và nhà cung cấp. Hướng dẫn về việc tuyển chọn nhà cung cấp, các điều kiện tuyển chọn và danh sách các linh kiện sẽ nội địa hóa để các nhà cung cấp tiềm năng cân nhắc.
- Các nhà cung cấp trong nước có tiềm năng được giúp để nâng cao năng lực QCD như trình bày ở trên.

Phản hồi của Ông Nguyễn Văn Công – Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Nghị định 116 và Thông tư số 03: Khi kiểm tra xe theo từng lô nhập khẩu, theo Nghị định số 116 và thông tư 03, mỗi lô hàng ô tô nhập khẩu phải kiểm tra thử nghiệm và mẫu ô tô đại diện cho từng kiểu loại ô tô trong lô xe nhập khẩu phải kiểm tra thử nghiệm. Việc kiểm tra thử nghiệm theo lô nhằm quản lý chặt chẽ chất lượng ô tô nhập khẩu, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Trường hợp không thực hiện kiểm soát theo lô như quy định hiện nay sẽ có những bất cập:

Thử nghiệm an toàn và khí thải: Nếu chỉ thử nghiệm an toàn và khí thải ở lô hàng đầu tiên và các lô sau đó không phải kiểm tra thử nghiệm sẽ tạo ra kẽ hở để những các nhà nhập khẩu đưa hàng hoá kém chất lượng so với lô hàng đã thử nghiệm đạt chất lượng ở lần đầu tiên. Trong trường hợp, tỷ lệ mẫu xe không đạt là 5% nên buộc phải tái xuất ra nước ngoài theo quy định của Nghị định 116.

Nhập khẩu ô tô: Việc một doanh nghiệp nhập khẩu tiến hành nhập khẩu hàng loạt xe về và chỉ đăng ký kiểm tra cho 1 lô đại diện có thể là 1 xe duy nhất đã được doanh nghiệp chuẩn bị trước lựa chọn xe tốt nhất để cơ quan chức năng kiểm tra cấp giấy chứng nhận, sau đó doanh nghiệp tiếp tục đăng ký kiểm tra cho các lô nhập khẩu sau đó với số lượng không giới hạn trong một thời gian dài đến cả năm. Trường hợp này các cơ quan chức năng sẽ không kiểm soát được chất lượng khí thải an toàn và chất lượng linh kiện và các hệ thống trên xe của những xe nhập khẩu tiếp theo trong khoảng thời gian dài và đây chính là lỗ hổng lớn trong việc quản lý chất lượng xe nhập khẩu ảnh hưởng đến an toàn và quyền lợi của người tiêu dùng.

Giấy phép lái xe cho xe điện: Theo quy định pháp luật Việt Nam, không cần phải cấp giấy phép lái xe và các đối tác nước ngoài thì khuyến cáo chúng tôi là cần phải có bằng lái xe thì Bộ GTVT xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu bổ sung khi sửa đổi Luật giao thông đường bộ 2008.

Xe ba bánh: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, Chính phủ cấm sản xuất và lưu hành xe ba bánh tại Việt Nam, ở đây chúng tôi muốn nói đến xe công nông và xe lam ba bánh. Đối với câu hỏi đề cập đến xe máy có bánh kép, bánh trước hai bánh hoặc bánh sau hai bánh kép, thể giới quy chung là xe máy thì Bộ GTVT xin tiếp thu xem xét khi sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật về mô tô xe máy.

Thời gian chuyển tiếp khi nhập khẩu xe nguyên chiếc: Nghị định 116 đã nêu rất rõ ràng. Cho đến ngày 12 tháng 6 đã có 200 bộ hồ sơ nhập khẩu cho 103 kiểu loại ô tô và 7226 xe ô tô đã được cấp giấy chứng nhận ra thị trường tiêu thụ. Gần đây trên cơ sở kiến nghị của các bên, thường trực

chính phủ đã họp với các bộ ngành và Bộ GTVT đã kiểm điểm lại rất kỹ về tình hình thực hiện Nghị định này và cho rằng không phát sinh bất cứ một vướng mắc nào cả.

Nhóm Công tác Nông nghiệp – Ông David John Whitehead, Trưởng nhóm

Việc áp dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và các giải pháp Công nghệ cao vào nông nghiệp là hữu ích, hiệu quả và hợp lý, vì nông nghiệp bền vững phải song hành cùng an toàn thực phẩm, môi trường bền vững và các cơ hội kinh tế. Để có thể đạt được những mục tiêu này, cần có sự thay đổi trong ngành nông nghiệp của các bên liên quan. Các yếu tố thành công chủ chốt trong sự thay đổi của ngành nông nghiệp trên toàn quốc bao gồm: lãnh đạo hiệu quả, các mô hình chiến lược và đầu tư, cũng như việc thay đổi các cấu phần như: tài chính, cơ sở vật chất, thể chế và giám sát.

Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) là kỹ nguyên hội tụ của trí thông minh nhân tạo và công nghệ dữ liệu. CMCN 4.0 sẽ mang đến các thay đổi sâu sắc cho ngành nông nghiệp vốn là ngành thâm dụng lao động. Kết hợp trí thông minh nhân tạo và dữ liệu lớn (big data) sẽ giúp ngành nông nghiệp trở thành một ngành công nghệ cao có thể tự vận hành. Cụ thể hơn, Internet Vạn vật (IoT) sẽ đo độ ẩm, nhiệt độ và thời lượng năng tại các trại, có thể kiểm soát từ xa thông qua các thiết bị cầm tay. Điều này không chỉ tăng sản lượng của trang trại, và còn gia tăng thêm giá trị sản phẩm. Việc quản lý và kiểm soát dịch bệnh trên heo là hiệu quả là điều cốt yếu để các sản phẩm thịt lợn của Việt Nam được chứng nhận xuất khẩu và được chấp nhận trên thị trường quốc tế. Bằng cách này, có thể sản xuất các sản phẩm tùy chỉnh để tối ưu hóa cung và cầu. Chúng tôi cần sự hỗ trợ của chính phủ trong việc thay đổi ngành nông nghiệp để thúc đẩy Việt Nam trở thành điểm sáng về ngành nông nghiệp, dựa trên Nông nghiệp – Nông dân thông minh.

Phản hồi của Ông Trần Kim Long, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đồng ý với quan điểm nâng cao năng suất thông qua việc áp dụng khoa học công nghệ và kết hợp với các tiêu chuẩn quốc tế là các biện pháp quan trọng then chốt xuyên suốt trong quá trình phát triển nông nghiệp Việt Nam. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đa ngành đa lĩnh vực gồm nhiều ngành đặc thù, các ngành đều được quản lý thực hiện theo các luật, theo các chiến lược, theo các định hướng dài hạn, kế hoạch ngắn hạn của từng ngành, và mỗi ngành cũng đều có các chương trình cụ thể để triển khai thực hiện. Cụ thể, mỗi ngành có 5 chương trình bao gồm 3 chương trình phát triển và 2 chương trình hỗ trợ.

Khoa học công nghệ và các tiêu chuẩn quốc tế đều được lồng ghép một cách bắt buộc vào cả năm chương trình này. Khoa học công nghệ cao đã được ứng dụng tạo ra các giống mới, năng suất cao. Thời gian qua Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với các đối tác nước ngoài cùng nhau xây dựng các phương pháp cho đầu tư chuỗi giá trị ngành hàng, các mô hình sản xuất công nghệ cao và ứng dụng công nghệ tự động, bán tự động trong sản xuất. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cách mạng công nghệ 4.0 đang tạo ra một cơ hội rất lớn cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tái cơ cấu ngành năng lực phát triển nông thôn, nâng cao giá trị gia tăng cho ngành. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hiện đang được giao việc xây dựng và đưa ra các chính sách phù hợp đối với các lĩnh vực áp dụng cuộc cách mạng 4.0 này. Đối với những vấn đề do Hiệp hội thương mại Châu Âu và Nhóm Công tác Nông nghiệp đề ra như kháng kháng sinh, áp dụng đăng ký rủi ro trong việc đăng ký và sử dụng sản phẩm hay thiết lập hệ thống nhận diện và theo dõi vật nuôi cho phép truy xuất nguồn gốc, v.v, Bộ xin được ghi nhận các kiến nghị này và chúng tôi sẽ chuyển cho các cơ quan chức năng có liên quan để xử lý và sớm có phản hồi.

Phản hồi của Ông Trần Văn Tùng, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Quan điểm chỉ đạo của Chính phủ phải lấy doanh nghiệp làm trung tâm và phục vụ cho việc đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp. Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các bộ ngành lĩnh vực đưa ra nhiệm vụ đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp và đặt hàng các viện nghiên cứu, trường đại học và các nhà khoa học trong cả nước. Kết quả sẽ giúp các doanh nghiệp đổi mới công nghệ tạo ra năng suất tạo ra chất lượng và sản phẩm có thể cạnh tranh ở trên thị trường trong nước và thế giới. Về việc sử dụng các kết quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có rất nhiều công nghệ mới có thể ứng dụng được cho phát triển một nền công nghiệp sạch, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ. Ứng dụng các công nghệ đó vừa giúp sản xuất ra được các sản phẩm có năng suất chất lượng đảm bảo yêu cầu của thị trường trong nước, nhưng đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn để xuất khẩu. Việc này phải được thực hiện theo chuỗi để làm sao có thể kiểm tra đánh giá và có thể khẳng định được chất lượng đạt các tiêu chuẩn để xuất khẩu.

Sửa đổi thông tư 23 liên quan đến việc nhập khẩu máy móc thiết bị dây chuyền cũ đã qua sử dụng: Quan điểm của Đảng và Chính phủ khẳng định rằng Việt Nam không phải là một bãi thải công nghệ của thế giới. Việt Nam mong muốn tận dụng được những thế mạnh và những công nghệ mới, công nghệ hiện đại, công nghệ xanh, công nghệ thân thiện với môi trường giúp cho phát triển kinh tế của Việt Nam. Văn bản sửa đổi Thông tư 23 sắp tới sẽ ủng hộ các nhà sản xuất có thể nhập các dây chuyền phù hợp với mình về. Với điều kiện như vậy, các nhà sản xuất hoàn toàn có thể yên tâm có thể di chuyển các nhà máy và đầu tư vào Việt Nam giúp phát triển sản xuất của các ngành tại Việt Nam.

PHIÊN 2: GIẢI QUYẾT NHỮNG THÁCH THỨC VỀ CÔNG NGHỆ

Nhóm Công tác Giáo dục & Đào tạo - Ông Brian O'Reilly, Trưởng nhóm

Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) và những ảnh hưởng của công nghệ mới sẽ mang lại cả cơ hội lẫn thách thức tới vấn đề việc làm ở Việt Nam. Việc chuẩn bị nguồn nhân lực có hiệu quả trong môi trường mới này cần được thảo luận để giúp Việt Nam đạt được thành công về cả mặt xã hội và kinh tế. Một mặt sẽ có nhiều cơ hội hơn cho những lao động có trình độ cao nhưng đồng thời nhiều công việc đòi hỏi trình độ thấp sẽ bị loại bỏ. Vì vậy lực lượng lao động Việt Nam trong tương lai cần được cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể thành công trong môi trường mới này.

Ng nghị định 86: Nghị định 86 là một bước tiến lớn và giúp thúc đẩy đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục và đưa những kiến thức và kỹ năng cần thiết vào Việt Nam để sẵn sàng với CMCN 4.0.

Giáo dục Hướng nghiệp và Dạy nghề: Dạy nghề và nâng cao cơ hội việc làm là một nội dung trọng tâm trong các mục tiêu phát triển của Chính phủ Việt Nam. Chính phủ cũng muốn điều chỉnh mạng lưới dạy nghề cho phù hợp hơn với nhu cầu của doanh nghiệp, công nghệ mới, cũng như tập trung hơn vào những kỹ năng cần thiết để đáp ứng hiệu quả nhu cầu của CMCN 4.0.

Ng nghị định dự thảo thay thế Ng nghị định 48: Đề nghị chính phủ có biện pháp huy động sự tham gia của không chỉ các doanh nghiệp lớn mà cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong và ngoài nước hiện chiếm đại đa số các doanh nghiệp. Việc thúc đẩy quá trình học hỏi lẫn nhau về các mô hình tốt trong việc hợp tác giữa các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nghề nên được khuyến khích. Bất kể vấn đề nào liên quan đến quá trình chuyển giao từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nên được thảo luận để đảm bảo quá trình chuyển giao nhịp nhàng và hiệu quả. Chính phủ Việt Nam nhận thức được yêu cầu phải tăng cường vai trò của khu vực kinh tế tư

nhân trong đào tạo nghề. Một giải pháp khả thi để huy động doanh nghiệp tham gia là thông qua việc khởi xướng những biện pháp hợp tác tích cực bởi các cơ sở đào tạo nghề.

Phản hồi của Ông Phạm Quang Hùng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đào tạo công nghệ kỹ năng hướng tới công nghiệp hóa: Bộ GD & ĐT đã chỉ đạo đưa vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Xây dựng các chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh trong đó thì giáo dục STEM được chú trọng; Triển khai đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng giáo dục phổ thông từ 2018 đến 2025 và đã được chính phủ ký ban hành 14/5/2018.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học để chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho cuộc cách mạng 4.0: Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển giáo dục đại học trình chính phủ ban hành luật sửa đổi bổ sung một số điều luật giáo dục đại học theo hướng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tự chủ đại học, đổi mới quản trị và quản lý và đào tạo theo hướng tiệm cận chuẩn quốc tế, đổi mới quản lý nhà nước.

Nghị quyết 14 của Chính phủ về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học năm 2016 – 2020: Bộ GD & ĐT đang rất tích cực đẩy mạnh việc kết nối các trường đại học với các doanh nghiệp. Trong đó Bộ phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện rất nhiều các dự án chương trình tài trợ của nước ngoài và đề kết nối các doanh nghiệp với các trường đại học. Qua đây bộ giáo dục và đào tạo mong muốn có sự hỗ trợ giúp đỡ của cộng đồng doanh nghiệp, trong quá trình triển khai có vướng mắc gì chúng tôi rất mong muốn phối hợp với cả các cộng đồng doanh nghiệp để cùng tháo gỡ.

Nghị định 86 về cộng tác đầu tư với nước ngoài trong giáo dục: Rất cảm ơn Nhóm Công tác Giáo dục cộng và đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các chuyên gia giáo dục đã có đóng góp và phối hợp rất tích cực. Nghị định 86 tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng các hình thức hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục: cho phép liên kết giáo dục trực tuyến hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tuyến và đào tạo trực tiếp; cho phép liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục của Việt Nam, và cho phép liên kết thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ; cho phép các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thuê cơ sở vật chất ổn định và lâu dài; quy định về tỷ lệ sinh viên học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục của nước ngoài trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài từ 10 đến 20 % lên mức thấp hơn 50 % tổng số học sinh; quy định về số năm với giảng viên giảng dạy đại học, giảng dạy ngoại ngữ, trình độ giảng viên với các ngành đào tạo đặc thù. Cuối cùng là các thủ tục đầu tư đã được đơn giản hóa rất nhiều, trong đó có việc cho phép ứng dụng công nghệ thông tin để làm báo cáo với các cơ sở đầu tư từ nước ngoài.

Nhóm Công tác Nhân sự - Ông Colin Blackwell, Trưởng nhóm

Tốc độ thay đổi của công nghệ có tác động lớn đến lực lượng lao động. Tự động hoá nhanh chóng loại bỏ bất kỳ vai trò nào liên quan đến các quy trình lặp lại. Do đó, giáo dục và đào tạo là rất quan trọng để nâng cao kỹ năng đáp ứng các yêu cầu năng suất cao hơn mới này. Nếu bộ phận Nhân sự chỉ lấp đầy một chức năng quản trị thì hai điều sẽ xảy ra: họ sẽ bị thay thế bởi máy tính và sẽ không thể giúp đồng nghiệp của họ nâng cao năng suất lao động.

Một bộ phận Nhân sự hiện đại sẽ liên tục theo dõi các kỹ năng của nhân viên theo yêu cầu của công ty họ và đưa ra các chương trình để nâng cao kỹ năng của nhân viên. Nghề nhân sự nói chung đang được cải thiện tại Việt Nam thông qua việc chia sẻ các thực hành tốt nhất tại các câu

lạc bộ & hiệp hội nhân sự. Sự hỗ trợ của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc áp dụng thêm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua việc thành lập Hiệp hội Nhân sự Quốc gia. Khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài thường đã & đang thực hiện việc nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động tốt nhất, nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư địa phương có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp các tài liệu hướng dẫn và đào tạo có sẵn bằng tiếng Việt mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước có thể sử dụng. Đào tạo nghề cũng rất cần thiết và cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh những cải cách gần đây của Bộ LĐTBXH trong lĩnh vực này. Chính phủ có thể hỗ trợ thêm bằng cách khuyến khích văn hoá và thói quen liên tục phát triển kỹ năng để nâng cao năng suất.

Phản hồi của Ông Lê Quân, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Liên quan đến bốn sáng kiến đề cải thiện dạy nghề, thì đây chính là bốn vấn đề trọng tâm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang triển khai chỉ đạo và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp:

- *Cho phép các trường chủ động trong thiết kế chương trình đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp:* Hiện nay theo chương trình đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ quản lý và yêu cầu các trường tổ chức bốn môn giáo dục đại cương chung trong đó cả ngoại ngữ tin học là sáu môn. Phần còn lại của chương trình, Trường được chủ động liên kết và xác định chương trình đào tạo với doanh nghiệp, trong đó cho phép 70 % chương trình được đào tạo thực hành và có 40 % chương trình có thể do doanh nghiệp đảm nhận. Bộ cũng đã ký kết với VCCI, với một loạt các hiệp hội bán lẻ, hiệp hội logistics và ký kết với 15 tập đoàn lớn của Việt Nam, các tập đoàn tư nhân của Việt Nam để đào tạo đặt hàng cho doanh nghiệp khoảng 150,000 chỉ tiêu.
- *Cải thiện quy trình tuyển sinh và đảm bảo chất lượng:* Năm nay Bộ vừa ra mắt ứng dụng trên điện thoại di động cho phép kết nối 800 trường nghề và hơn 800 nghề cho phép người học có thể phân tích lựa chọn từng nghề và có thể đăng ký học tập trực tuyến. Để đảm bảo chất lượng theo quy trình, Nghị định 49 đã được ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và đây là nghị định đầu tiên của Việt Nam về kiểm định chất lượng giáo dục. Ngoài ra, Bộ cũng đã ban hành thông tư 28 về đảm bảo chất lượng để triển khai làm tốt quy trình về đảm bảo chất lượng của các trường.
- *Khung trình độ quốc gia:* Bộ đã đàm phán triển khai chương trình 9+3, 9+4, 9+5 cho phép học sinh học hết cấp II có thể liên thông lên đến đại học. Chương trình này liên kết giữa Bộ LĐTBXH và Bộ Giáo dục để trình Chính phủ và cũng sẽ liên thông với ASEAN+4, ASEAN và các nước OECD. Bộ triển khai các chương trình hợp tác quốc tế để chuẩn hóa các chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- *Lĩnh vực nhân sự:* Bộ rất quan tâm đến các Hiệp hội nhân sự và hỗ trợ các công ty tư vấn nhân sự để tổ chức rất nhiều các hoạt động như là xếp hạng các doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất, xếp hạng các doanh nghiệp có công tác đãi ngộ tốt nhất.

Nhóm Công tác Y tế - Ông Ngô Văn Huy, Đại diện

Trong bối cảnh ngành Y tế thế giới đang thay đổi nhanh chóng và tích hợp công nghệ kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo (AI), điều này đã tạo ra những cơ hội lớn lao cho những cải cách và đổi mới trong tất cả khía cạnh của chuỗi giá trị của ngành Y tế. Việt Nam có tiềm năng để phát triển ngành khoa học đời sống giá trị cao và tự vận hành một cách bền vững tạo điều kiện cho người bệnh tại Việt Nam có thể tiếp cận một cách nhanh chóng và bền vững những phương pháp điều trị an toàn và chất lượng cao bằng sự hợp tác chặt chẽ giữa khu vực công và khu vực tư nhân. Sự

hợp tác này cũng gửi một thông điệp mạnh mẽ để thu hút nguồn vốn FDI và các dự án theo mô hình Hợp tác Công-Tư (PPP), và điều này, sẽ đem lại những cơ hội để phát triển năng lực tại các địa phương. Việt Nam cần tập trung vào mô hình chăm sóc chuyên nghiệp tại nhà, không chỉ tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận phương pháp điều trị, mà còn giúp giải quyết tình trạng quá tải của các bệnh viện và giảm mức chi tiêu công cho việc điều trị các bệnh mãn tính

Thông qua những buổi đối thoại với Chính phủ, một hệ sinh thái bền vững giá trị cao trong ngành y tế phù hợp với định hướng chiến lược trong dài hạn của Chính phủ Việt Nam. Các doanh nghiệp đa quốc gia trong ngành có thể tạo ra giá trị và tăng trưởng của Việt Nam thông qua các dự án PPP trong nghiên cứu, giải pháp sáng tạo, sản xuất, và chuyển giao công nghệ. Điều này đòi hỏi phải có sự hiện diện mạnh mẽ của ngành Y tế quốc tế tại Việt Nam, với một khung pháp lý rõ ràng và có tính đoán định, những ưu đãi khuyến khích sự tự tin của khu vực tư nhân và các nhà đầu tư tiềm năng. Hơn nữa, hướng đến việc người bệnh tại Việt Nam có thể tiếp cận một cách nhanh chóng và bền vững những phương pháp điều trị an toàn và chất lượng cao, chúng tôi đề xuất và ủng hộ mạnh mẽ việc Chính phủ Việt Nam tối ưu hóa các thủ tục hành chính cũng như có một lộ trình phát triển ngành rõ ràng dưới sự chỉ đạo của Nhóm Công Tác Liên Bộ Cấp Cao. Thêm vào đó, với tầm nhìn về một ngành Y tế Việt Nam phát triển nhanh chóng, những tiêu chuẩn đạo đức và việc tuân thủ các quy định pháp luật cần được bảo đảm. Chúng tôi kiến nghị Bộ Y tế hỗ trợ trong việc thúc đẩy quảng bá việc hợp tác về các tiêu chuẩn đạo đức giữa các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là các công ty đa quốc gia, trong việc tuân thủ và thực hiện theo bộ quy tắc quốc tế của ngành y tế tại Việt Nam cũng như trong các hoạt động tương tác với cơ quan liên quan đến Chính phủ.

Phản hồi của Ông Trương Quốc Cường, Thứ trưởng Bộ Y tế

Bộ Y tế ghi nhận kiến nghị phát triển ngành công nghiệp sức khỏe giá trị cao và bền vững, chăm sóc sức khỏe tại nhà giúp giảm tải bệnh viện và chăm sóc tốt hơn các bệnh nhân mãn tính, các tiêu chuẩn đạo đức cũng như bộ quy tắc ứng xử của y tế.

Thứ hai, việc kiến nghị liên quan đến Nghị định 09 về tăng cường vi chất dinh dưỡng và thực phẩm: với đề nghị bỏ cụm từ “muối iốt phải được sử dụng trong quá trình chế biến thực phẩm”, Bộ Y tế đang đánh giá nghiên cứu dựa trên các bằng chứng khoa học và cũng như khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới dự kiến sẽ trình vào quý 3 năm 2018.

Thứ ba, các kiến nghị liên quan đến lĩnh vực dự phòng và các quy định của nghị định 54 Hướng dẫn của dược, Bộ y tế ghi nhận và tiếp tục xem xét. Việc bảo lưu quyền phân phối dược phẩm trong lĩnh vực phân phối là phù hợp với cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO. Kể cả nội dung về vận chuyển cũng như nhận bảo quản về dược phẩm. Về kiến nghị cho phép tăng cường tiếp cận thị trường, Bộ Y tế sẽ nghiên cứu cụ thể trong nhóm nội dung của luật dược và Nghị định 54. Hiện nay Bộ y tế cũng đã báo cáo với Bộ tư pháp để trình chính phủ.

Thứ tư, các kiến nghị liên quan đến dự thảo luật phòng chống tác dụng, tác hại của rượu bia: Bộ Y tế và các cơ quan sẽ ghi nhận để xử lý trong quá trình dự thảo và trình Quốc Hội vào 10/2018.

Thứ năm, các kiến nghị về tăng cường vận hành các mô hình PPP của Nhóm công tác y tế, hiện nay chính phủ đã ban hành nghị định 63/2018 về đầu tư theo hình thức PPP và Bộ y tế đang xây dựng hướng dẫn để triển khai mô hình này trong lĩnh vực y tế. Hiện nay hệ thống y tế của Việt Nam chủ yếu là công lập, cho nên cần quan tâm môi trường đầu tư kinh doanh để phát triển khu vực tư nhân để tạo tiền đề cho các mô hình PPP trong tương lai. Đồng thời hiện nay Bộ Y tế đang rà soát sửa đổi nghị định 85 của Chính phủ về quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp y tế công lập và thúc đẩy thực hiện các chính sách xã hội hóa.

Nhóm Công tác Khoáng sản - Ông Bill Howell, Trưởng nhóm

Những thách thức mà hầu hết tất cả các doanh nghiệp khai khoáng Việt Nam hiện đối mặt bao gồm “công nghệ lạc hậu, mức độ cơ giới hóa thấp, cơ sở hạ tầng yếu kém, nguồn nhân lực dồi dào nhưng năng suất thấp, sử dụng năng lượng quá mức, rủi ro an toàn vẫn ở mức cao và vấn nạn ô nhiễm môi trường”. Để giúp cho ngành khai khoáng trở nên hiệu quả hơn, năng suất cao hơn, an toàn hơn và thân thiện, bền vững với môi trường hơn, cần thúc đẩy việc giới thiệu các công nghệ hiện đại, các đổi mới công nghệ và các thông lệ tốt nhất trên thế giới thông qua đầu tư nước ngoài và liên doanh.

Tuy nhiên, các quy định về khoáng sản chưa ổn định tại Việt Nam và thuế suất, thuế xuất khẩu và các chi phí khác quá cao so với các nước khác, là tác nhân lớn làm giảm đầu tư, dẫn tới việc phân lớn các hoạt động khai khoáng hiện hiện tại Việt Nam không sinh lời hoặc rất ít lợi nhuận. Hệ lụy kéo theo là sự gia tăng các hoạt động khai thác khoáng sản kém hiệu quả, lãng phí và sự xuống cấp của các nguồn tài nguyên khoáng sản cũng như môi trường tại Việt Nam, tăng tình trạng khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép, trốn thuế. Mặc dù mục tiêu cuối cùng của bất kỳ hệ thống thuế khai khoáng nào là đảm bảo lợi ích tốt nhất có thể cho Chính phủ và người dân Việt Nam, điều này không thể đạt được nếu các mỏ bị buộc phải đóng cửa vì chúng không thể hoạt động sinh lời theo một cách bền vững, thân thiện với môi trường và có trách nhiệm.

Để giải quyết các vấn đề này, Nhóm Công tác Khoáng sản kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ, với sự phối hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để:

- Nghiên cứu sửa đổi quy định về khoáng sản để đưa ra chế độ tăng tính cạnh tranh, thân thiện với nhà đầu tư, bao gồm việc xây dựng các mức thuế hợp lý, công bằng cho cả Chính phủ lẫn nhà đầu tư, đảm bảo tính nhất quán, ổn định lâu dài của các chính sách về khai thác khoáng sản.
- Tăng cường hợp tác hiệu quả hơn giữa các bộ và ban ngành của Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Công thương và Bộ Tài chính cấp trung ương và địa phương để thống nhất cách hiểu về các quy định liên quan đến ngành khai khoáng tại Việt Nam, hiểu rõ ích lợi của FDI, các quy trình và điều kiện khuyến khích đầu tư để thu hút FDI.

Phản hồi của Ông Mai Thế Toàn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra, Cục Môi trường Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các công cụ quản lý về môi trường, an toàn xã hội, kinh tế trong lĩnh vực khai khoáng còn chưa đồng bộ, thống nhất trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam. Về kiến nghị về các chính sách về thuế, phí trong ngành khai khoáng, Bộ Tài chính sẽ có nghiên cứu và trả lời theo đúng chức năng. Về kiến nghị tăng cường sự hiểu biết, thống nhất quan điểm, khái niệm, ... giữa các bộ ngành, giữa trung ương và địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ghi nhận sẽ có trách nhiệm báo cáo và xem xét những văn bản nào cần thiết phải báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội để sửa đổi, hài hòa hóa sân chơi này theo kinh nghiệm chung của quốc tế.

Đối với lĩnh vực khai khoáng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chịu trách nhiệm rất nhiều lĩnh vực có liên quan, trong đó có hai luật quan trọng: Luật Khoáng sản và Luật Bảo vệ môi trường. Riêng về lĩnh vực bảo vệ môi trường, hiện nay Bộ đã có kế hoạch xây dựng và sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường 2014 theo xu hướng phát triển đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư và Chính phủ, cộng đồng dân cư nơi có hoạt động khoáng sản. Trong thời gian tới, Bộ sẽ có kiến nghị để hình thành bộ tiêu chí phát triển bền vững cho từng dự án mỏ cụ thể và ưu tiên khuyến khích những dự án có công nghệ khai thác chế biến sâu, hiện đại, thân thiện môi trường. Theo chủ trương, ngành khai khoáng không hạn chế nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư có

kinh nghiệm, có tiềm lực trong vấn đề chế biến sâu và xử lý môi trường, kể cả chất thải phát sinh từ ngành khai khoáng. Bộ cũng mong muốn các nhà đầu tư, các tổ chức quốc tế hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho Việt Nam xây dựng một mô hình quản lý khai thác bền vững trong lĩnh vực khoáng sản, trong đó tập trung vào công tác an toàn, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội để có thể thực hiện thí điểm cho một dự án nào đó ở Việt Nam.

PHIÊN 3 – TĂNG TRƯỞNG TÀI CHÍNH BỀN VỮNG

Nhóm Công tác Ngân hàng - Ông Nirukt Sapru, Trưởng nhóm

Để thúc đẩy tăng trưởng bền vững của nền kinh tế Việt Nam, cung cấp vốn tín dụng và dịch vụ tài chính tốt, Nhóm công tác ngân hàng (NCTNH) kính đề nghị Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục áp dụng chính sách phân bổ tăng trưởng tín dụng theo lĩnh vực và phân bổ tăng trưởng tín dụng căn cứ trên các thế mạnh, năng lực của từng tổ chức tín dụng, trong đó có Hệ số bảo đảm an toàn vốn, thay vì áp dụng một hạn mức cho toàn hệ thống. NCTNH cũng hỗ trợ Chính phủ và NHNN tiếp tục tập trung vào việc điều chỉnh cơ cấu vốn và củng cố ngành tài chính để giảm quy mô ngành về một số ít các ngân hàng có chất lượng.

NCTNH mong chính phủ tiếp tục quan tâm đến các vấn đề về số hóa nền kinh tế trong nước và chủ động, đồng bộ xây dựng khung pháp lý để hỗ trợ nền kinh tế công nghệ số phát triển, trong đó có vấn đề về hệ thống nhận diện sinh trắc học quốc gia. Có bốn vấn đề lớn còn tồn đọng liên quan đến nhiều bộ ngành. Tại diễn đàn VBF hôm nay, chúng tôi đề nghị chính phủ hỗ trợ trong việc tăng cường phối hợp hoạt động để nhanh chóng tìm ra giải pháp.

- Vấn đề thứ nhất là yêu cầu phải có chữ ký ‘tươi’, chữ ký và nhận xét của Kế toán trưởng trên các chứng từ kế toán. Đây là quy định của Chế độ kế toán và có ảnh hưởng lớn đến quan hệ giữa chủ thể với chủ thể và giải pháp sử dụng công nghệ thông tin điện tử giữa khách hàng và ngân hàng. NCTNH đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cập nhật về vấn đề này để hỗ trợ quá trình số hóa nền kinh tế.
- Vấn đề thứ hai là đồng bộ giữa luật ngân hàng và các luật khác. NCTNH hiểu rằng các luật định về ngân hàng được ban hành dựa trên các luật cơ sở như Luật dân sự. Nhưng điều này lại gây khó khăn khi thực hiện việc mở tài khoản cho đối tượng không phải là pháp nhân. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét và đưa ra hướng dẫn về vấn đề này theo các điều khoản của Bộ luật dân sự, để theo đó NHNN sửa đổi Thông tư 32.
- Vấn đề thứ ba là sửa đổi các điều khoản về bù trừ xử lý nợ của Luật Phá sản để tạo điều kiện cho Việt Nam trở thành một đầu mối thực hiện bù trừ cho các giao dịch tài chính. Như vậy sẽ giảm được chi phí vốn, tăng cường quản trị rủi ro cũng như giúp chính phủ đẩy nhanh việc thực hiện định hướng phát triển thị trường phái sinh của Việt Nam. NCTNH mong nhận được sự hỗ trợ của NHNN để hướng dẫn những bộ ngành liên quan khẩn trương giải quyết vấn đề này và NCTNH sẽ sẵn sàng chia sẻ những thông lệ quốc tế và hỗ trợ khi cần thiết.
- Cuối cùng, một giải pháp về điều chuyển vốn nội bộ để bảo đảm quản lý vốn lưu động và các giải pháp về thanh khoản đối với đầu tư FDI. NCTNH đã tổ chức hai cuộc hội thảo với NHNN về vấn đề này và nhân đây xin đề nghị Chính phủ giao cho các bộ liên quan như Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các quy định cần thiết để thực hiện những giải pháp này.

Phản hồi của Ông Nguyễn Kim Anh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phối hợp chặt chẽ với Nhóm Công tác Ngân hàng nhằm xử lý các vấn đề được nêu ra. Tuy nhiên, có những vấn đề, từ góc độ quản lý ngành ngân hàng, cần phải xem xét và cân nhắc nhiều yếu tố khác nhau để đảm bảo mục tiêu an toàn hệ thống. Có những vấn đề đòi hỏi sự hợp tác với các bộ, ngành liên quan nên cần có thời gian để xử lý. Đối với 4

vấn đề mà NCT Ngân hàng đã nêu: 1) phát triển các sản phẩm quản lý dòng tiền, điều chuyển vốn của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, 2) quy định về nội dung chữ kí trên chứng từ điện tử, 3) chủ thể của các đối tượng mở tài khoản thanh toán theo Bộ luật Dân sự Việt Nam, 4) quy định về bù trừ nghĩa vụ trong Luật phá sản. Các vướng mắc này liên quan đến các quy định của Bộ Luật Dân sự, Luật Kế toán, Luật Phá sản, v.v. NHNN đã trao đổi và làm việc kỹ thuật với NCT Ngân hàng và cũng đã thống nhất trong thời gian tới, Nhóm sẽ trao đổi, làm việc với các cơ quan, bộ, ngành liên quan để giải quyết các vướng mắc, làm rõ trách nhiệm của các bên. Qua đó, NHNNVN sẽ có cơ sở phối hợp với Nhóm để giải quyết dứt điểm các nội dung mà Nhóm đã nêu. Đối với một số vấn đề khác được nêu trong diễn đàn cũng như trong tài liệu của diễn đàn, NHNN xin ghi nhận và tích cực phối hợp với các bộ, ngành chức năng để nghiên cứu và xử lý.

Nhóm Công tác Thị trường Vốn - Ông Dominic Scriven, Trưởng nhóm

Nhiều nhà đầu tư trong nước lo ngại trước rủi ro các nhà đầu tư nước ngoài tháo chạy. Trong 6 tháng đầu năm, các nhà đầu tư nước ngoài rút 5,6 tỉ USD khỏi thị trường Thái Lan, 3,7 tỉ USD khỏi Indonesia, 1,6 tỉ USD khỏi Philipin, nhưng lại đổ 1,5 tỉ USD đầu tư vào Việt Nam. Điều này cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn còn lòng tin vào Việt Nam. Xét về giá trị doanh nghiệp của Việt Nam thì theo chúng tôi chỉ số PE của năm nay sẽ vào khoảng 10, 11 hay 12 lần, và khả năng gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp (EPS) là trên 25%. Mặt bằng giá chung của các công ty niêm yết tại Việt Nam vẫn khá hấp dẫn. Thị trường vốn Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong mấy năm qua, cả về tổng giá trị vốn hóa của thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu, từ 70 tỉ USD lên 200 tỉ USD. Thứ hai, tổng giá trị giao dịch hàng ngày của hai thị trường này tính đến cuối năm hay đầu năm sau sẽ có thể vượt 1 tỉ USD/ngày. Tổng số vốn huy động được cho các đơn vị phát hành/doanh nghiệp trong nước đạt 5-10 tỉ USD/năm, trong đó tính từ đầu năm đến nay, số vốn mới đã huy động được đạt 4 tỉ USD.

Nhóm Công tác có bốn khuyến nghị:

- *Luật chứng khoán mới*: Cần công bố bản dự thảo để các thành viên thị trường cho ý kiến, đóng góp. Luật Chứng khoán mới cần khẳng định đây là luật chính điều tiết các công ty niêm yết, và cần sửa luật để giải quyết một số quy định mâu thuẫn giữa Luật Chứng khoán và Luật Đầu tư, như cơ chế room cho nhà đầu tư nước ngoài, cũng như xác định rõ quyền hạn điều tra vi phạm của UBCKNN.
- *Xây dựng hệ sinh thái cho các nhà đầu tư tổ chức trong nước*: Ngân hàng Nhà nước nên xem xét lại quy định đối với ngân hàng liên quan đến các hoạt động giám sát và lưu ký theo hướng linh hoạt hơn, mở rộng đối tượng những sản phẩm tài chính để có thể phân phối đến lượng nhà đầu tư nhiều hơn, cho phép ngân hàng thương mại đăng ký thực hiện một dịch vụ mới là phân phối sản phẩm tài chính cho nhà đầu tư.
- *Thời gian quan tâm đến IPO của doanh nghiệp nhà nước*: Chẳng hạn, trong kế hoạch IPO của Công ty Kiểm định Dầu khí, đã thực hiện định giá năm 2015, đầu giá vào đầu năm 2018, nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua cổ phần vào tháng 2/2018, nhưng mãi đến tháng 7/2018 mới tổ chức đại hội cổ đông lần đầu. Có nghĩa là nhà đầu tư đã trả tiền mua cổ phần từ tháng 2 nhưng đến tháng 7 mới được công nhận là cổ đông.
- *Thị trường trái phiếu doanh nghiệp*: Để phát triển thị trường này cần sớm thành lập tổ chức xếp hạng tín nhiệm đầu tiên của Việt Nam nhằm tạo thuận lợi cho việc chào bán ra công chúng cũng như chào bán riêng lẻ khi phát hành trái phiếu.

Phản hồi của Ông Phạm Hồng Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã trực tiếp làm việc với Nhóm Công tác Thị trường Vốn qua các cuộc họp và đã có sự thống nhất cao về các vấn đề được nêu

Với 4 kiến nghị của Nhóm, UBCKNN xin phản hồi như sau:

- Về Luật Chứng khoán, hiện nay đang trong quá trình soạn thảo. Theo chương trình của Quốc Hội, tháng 5/2019 UBCKNN sẽ trình xin ý kiến Quốc Hội và Quý 3/2018 Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ. Hiện nay, UBCKNN đang cùng các chuyên gia trong và ngoài nước dự thảo và có thể đầu tháng 8/2018 sẽ công bố để lấy ý kiến rộng rãi từ cộng đồng doanh nghiệp.
- Đối với những nội dung về luật, mặc dù dự thảo chưa công bố nhưng UBCKNN và Nhóm Công tác Thị trường Vốn đã có những trao đổi về mặt kỹ thuật của dự thảo sơ bộ.
- Về vấn đề IPO, UBCKNN ghi nhận và sẽ xem xét thêm. Các doanh nghiệp thực hiện IPO xong, theo quy định của Luật Chứng khoán, thì cần phải đăng kí niêm yết và giao dịch luôn. UBCKNN sẽ cố gắng để áp dụng quy định này tốt nhất để tránh thiệt hại cho nhà đầu tư góp vốn mua.
- Về nâng hạng thị trường, Chính phủ Việt Nam cam kết đối với việc thu hút dòng vốn nước ngoài, đặc biệt là dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán. Những tiêu chí chính về nâng hạng thị trường như quy mô, tính minh bạch của thị trường, các chỉ tiêu về công bố thông tin, về mặt cơ bản thị trường chứng khoán của Việt Nam đã đáp ứng. Trong thời gian tới, UBCKNN sẽ cải thiện thêm một số tiêu chí mang tính định tính để đưa thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, qua đó làm tăng tính hấp dẫn và thu hút dòng vốn ngoại.
- Liên quan đến phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, hiện nay, Bộ Tài chính đang giao các đơn vị trong Bộ để thực hiện. UBCKNN sẽ trình Chính phủ để ban hành nghị định trái phiếu doanh nghiệp. Về vấn đề công ty tổ chức định mức tín nhiệm, hiện nay, Bộ Tài chính đã cấp phép cho 01 công ty định mức tín nhiệm để từ đó phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Nhóm Công tác Điện và Năng lượng – Ông John Rockhold, Trưởng nhóm

VBF mong muốn tham gia vào quá trình phân tích, đóng góp cho việc xây dựng Tổng sơ đồ điện quốc gia 8 (Power Master Plan 8 – PMP8). Một vấn đề chính trong phát triển PMP8 là việc khuyến khích và thiết lập liên kết giữa nguồn tài chính/ công nghệ quốc tế với kinh nghiệm của các ngân hàng/doanh nghiệp trong nước, và phát triển một thị trường thu hút các tập đoàn lớn cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tại Hội nghị Năng lượng Châu Á-Thái Bình Dương năm 2018, Việt Nam được đánh giá là đứng đầu trong khu vực về tiềm năng đầu tư trong tương lai, nhưng cũng đứng đầu trong việc các Hợp đồng Mua bán Điện và Năng lượng và Mô hình Hợp tác Công-Tư (PPP) không có khả năng vay vốn theo đánh giá của các nhà đầu tư Việt Nam và quốc tế với lý do như sau:

- Không có một khuôn khổ rõ ràng trong việc phân bổ rủi ro giữa chính phủ và khu vực tư nhân và quản lý các khoản nợ tiềm ẩn liên quan
- Sự miễn cưỡng của Chính phủ trong việc hỗ trợ pháp lý đầy đủ đặc biệt đối với quy đổi ngoại tệ, các điều khoản về chấm dứt và cắt giảm, tính tin cậy của tín dụng
- Việc mua và thương thảo của PPP
- Việt Nam chưa phát triển thành công các chính sách đầu tư sản xuất điện tương tự đã được áp dụng ở các nước ASEAN khác về sự tham gia của Khu vực Tư nhân.

Nhóm Công tác có thể đóng góp vào quá trình quy hoạch điện và năng lượng:

- Phân tích chính xác về tình hình thị trường điện hiện nay tại Việt Nam/ASEAN.
- Định lượng các Nguồn tài chính: những gì hiện có và những điều kiện gì đang áp dụng.

- Một đối tác trong việc đảm bảo an ninh năng lượng tại một thị trường điện cần thu hút 56 tỉ đô-la Mỹ đầu tư sản xuất điện trước 2030.

Những cơ hội đã bỏ lỡ:

- Nhóm Đối tác Năng Lượng Việt Nam: không có đối tác khu vực tư nhân
- Nhóm Công tác về Hợp đồng Mua bán Điện Trực tiếp: không có đại diện khu vực tư nhân; doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam có khả năng đầu tư, phát triển, thực thi và vận hành không được tham gia quá trình phát triển chính sách Việt Nam.
- Sự sẵn sàng trong Hỗ trợ Tài chính Khí hậu: không có vai trò rõ ràng cho khu vực tư nhân.
- Tổng sơ đồ điện 8: sự đóng góp của khu vực tư nhân vào việc thiết kế và thực thi kế hoạch là rất cần thiết.

Kiến nghị: tạo điều kiện cho VBF và các nhóm đại diện khu vực tư nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào quá trình xây dựng chính sách và bắt đầu sự Phát triển thông qua Quan hệ Đối tác Khu vực Tư Nhân.

PHIÊN 4 – BẾ MẠC

World Bank – Mr. Ousmane Dione, Country Director

Bốn thách thức mà thế giới đang phải đối mặt, trong đó Việt Nam cũng có phần chịu ảnh hưởng, có thể nêu vắn tắt bằng 4 từ chính viết tắt tiếng Anh là ‘VUCA’ sau đây:

- *Có chỗ yếu:* có thể thấy qua chính sách bảo hộ và dân tộc chủ nghĩa
- *Thiếu ổn định:* thương mại toàn cầu đang đứng trước thử thách lớn
- *Phức tạp:* chính trị đang định hình thế giới và môi trường kinh doanh ra sao
- *Thiếu rõ ràng:* quy trình ra quyết định có thể thay đổi như thế nào.

Là một nền kinh tế mở, Việt Nam không được phép đánh giá thấp 4 yếu tố này. Thay vào đó, Việt Nam cần mạnh mẽ và tiếp tục nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh trong một chính thể. Mỗi liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI có thể coi là các bộ phận của một cơ thể, tập trung vào 3 bộ phận: đầu, trái tim và cánh tay. Có 3 loại liên kết sau đây:

- *Đầu*, tức là *Sự lãnh đạo*: Việt Nam cần tiếp tục tăng cường cải cách để cải thiện thể chế, tháo gỡ những vướng mắc chính, quản lý, phân bổ rủi ro tốt hơn, nhằm tiếp tục nâng cao sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh, đồng thời chú trọng hiệu quả thực thi, giám sát.
- *Trái tim*, nghĩa là *Đi trước đón đầu*: Đây là điểm trọng tâm của các mối liên kết. Đổi mới, tri thức, chất lượng doanh nghiệp trong nước sẽ là những yếu tố quan trọng. Công nghệ, tự động hóa sẽ là những động lực cần thiết. Doanh nghiệp trong nước phải tìm cách nâng cao năng lực cạnh tranh.
- *Cánh tay*, nghĩa là *Tận dụng nguồn lực*: Đây là cơ hội để tận dụng nguồn vốn con người, làm thế nào để xây dựng những kỹ năng phù hợp cho những doanh nghiệp phù hợp. Tận dụng nguồn lực cũng có nghĩa là huy động vốn cho các đơn vị liên kết, nhất là trong tình hình cơ sở vật chất không đổi và sự tham gia của thành phần kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng. Tận dụng nguồn lực còn là kết nối các lĩnh vực trong nước như năng lượng, giao thông vận tải, nông nghiệp, kinh doanh nông phẩm.

Cần phải có quy hoạch cụ thể, có lộ trình trong đó xác định rõ các vướng mắc và chính sách tháo gỡ, dự kiến quả đạt cần đạt được, kết quả đó là gì. Cần có lộ trình triển khai. Đây cũng là nội dung mà VBF và chính phủ cần phối hợp, kết nối để cùng nhau giải quyết.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Vũ Tiến Lộc, Đồng Chủ tịch

Chúng tôi mong muốn Chính phủ tiếp tục cải cách, như đối với Nghị quyết 01, 19, 35 để phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một trong 4 nước có năng lực cạnh tranh tốt nhất trong khu vực ASEAN. Chúng tôi rất mong muốn Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh chương trình hội nhập mạnh mẽ, đặc biệt là thực hiện CP TPP cũng như Hiệp định Thương mại Việt Nam tự do Việt Nam - EU (EV-FTA), tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp và tạo động mới cho nền kinh tế. Chúng tôi đề nghị các bộ, ngành sẽ tiếp tục phối hợp với các nhóm công tác và các phòng thương mại để tiếp tục đối thoại và giải quyết những vấn đề được nêu tại hội nghị này và những vấn đề được tiếp tục nêu trong thời gian tới. VBF không phải chỉ là diễn đàn mỗi năm 2 lần, mà VBF là diễn đàn hoạt động trong cả 365 ngày trong năm.

Để hình thành được các chuỗi giá trị có trách nhiệm của các FDI tại Việt Nam với các doanh nghiệp tư nhân trong nước, chúng tôi đề nghị Chính phủ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam và năng lực cạnh tranh theo các xếp hạng của Ngân hàng Thế giới và Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Để tăng cường sự kết nối giữa FDI với các doanh nghiệp nội địa, chúng tôi đề nghị chính phủ chú trọng chỉ đạo để cải thiện các chỉ số của liên quan trực tiếp: năng lực cạnh tranh nói chung với xếp thứ 55, năng lực hấp thụ công nghệ mới xếp thứ 93, chuyển giao công nghệ từ FDI sang doanh nghiệp nội địa xếp thứ 89, độ sâu của chuỗi giá trị tại Việt Nam xếp thứ 106, giáo dục đào tạo sau phổ thông xếp thứ 68. Cần cố gắng vươn tới chỉ số trung bình là 50 và thấp hơn trong thời gian tới thì mới tăng cường được kết nối giữa hai khu vực này. VCCI, các phòng thương mại và Liên minh Diễn Đàn Doanh nghiệp Việt Nam sẽ cố gắng xây dựng một chương trình để lựa chọn và hỗ trợ một nhóm các doanh nghiệp của Việt Nam có tiềm năng (local potential enterprises) kết nối với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Chúng ta có thể chọn ra những lực lượng tiêu biểu nhất để tập trung các biện pháp hỗ trợ, nâng cấp về quản trị công nghệ, để có thể kết nối với FDI.

Nhân kỷ niệm 30 năm ngày FDI có mặt tại Việt Nam và 20 năm vận hành Diễn đàn VBF, những động năng mới, cơ bản của nền kinh tế trong thời gian tới là: i/ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, ii/ thực hiện tốt các FTAs, iii/ ứng dụng công nghệ 4.0, iv/ phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân; và v/ kết nối FDI với khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng

Chúng ta đều thống nhất rằng kinh tế Việt Nam trong nhiều năm qua đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng. Chúng ta cũng đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, đặc biệt là của cộng đồng doanh nghiệp trong việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bên cạnh đó, chúng ta cũng nhận định nhiều cơ hội và thách thức, khó khăn trong thời gian tới và làm thế nào để có thể tận dụng được các cơ hội. Ví dụ:

- *Các hiệp định thương mại tự do mở ra một không gian phát triển mới, một thị trường mới. Vậy, cần nhìn nhận vấn đề hợp tác thế nào trong thời gian tới để tận dụng các hiệp định thương mại tự do này, vừa cạnh tranh nhưng vừa hợp tác với nhau, vừa bổ sung, hỗ trợ cho nhau để tranh thủ tận dụng cơ hội này.*

- *Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0*: đây là cơ hội để nền kinh tế có thể tăng tốc, rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước. Doanh nghiệp FDI vẫn là khu vực tiên phong, dẫn dắt trong việc tận dụng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- *Thách thức còn rất nhiều*: những căng thẳng thương mại, chủ nghĩa bảo hộ và ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế toàn cầu, những cái yếu kém nội tại của nền kinh tế, thách thức về đói nghèo, khoảng cách phát triển, biến đổi khí hậu.

Diễn đàn hôm nay tập trung nhiều vào chủ đề tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Mấu chốt của vấn đề là do yếu tố công nghệ. Các chỉ số liên quan đến khả năng hấp thụ công nghệ, khả năng nắm giữ công nghệ, phát triển công nghệ của các doanh nghiệp Việt Nam đang còn hạn chế, nên chưa đủ khả năng để kết nối với doanh nghiệp FDI. Vậy, doanh nghiệp FDI phải làm gì, hỗ trợ gì và tương tác gì và kết nối gì để thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển. Doanh nghiệp trong nước phải làm gì để nâng cao trình độ, khả năng hấp thụ công nghệ và Chính phủ cần hỗ trợ gì cho việc kết nối hai khối doanh nghiệp?

Diễn đàn cũng nêu ra nhiều vấn đề khác: thực thi pháp luật, cách hiểu, áp dụng các quy định pháp luật chưa được thống nhất, môi trường chuyển giao công nghệ, chứng khoán, năng lượng, các vấn đề về thuế về hải quan. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch & Đầu tư đang nghiên cứu xây dựng Luật về Hợp tác Đối tác Công - tư (PPP). Dự kiến, Bộ sẽ trình quốc hội ban hành vào năm 2019. Bộ đề nghị cộng đồng doanh nghiệp FDI và tất cả các tổ chức hỗ trợ tham gia đóng góp ý kiến để bộ luật này được xây dựng một cách chất lượng nhất.

Về nông nghiệp công nghệ cao: nên tiếp cận theo cách hiểu là nông nghiệp hiệu quả cao, tức là phải gắn với chuỗi giá trị, thị trường tiêu thụ. Công nghệ cao là một công cụ để chúng ta thực hiện được “hiệu quả cao”.

Về Cách mạng Công nghiệp 4.0, Bộ Kế hoạch & Đầu tư đang được giao nhiệm vụ xây dựng chiến lược quốc gia về 4.0. Từ đó sẽ xây dựng các định hướng, giải pháp tái cơ cấu nền kinh tế trong các ngành, các lĩnh vực. Bộ đã trình bày báo cáo với Thủ tướng Chính phủ về xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia để hấp thụ, lan tỏa các công nghệ cho nghiên cứu phát triển, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận; trong đó, sẽ thực hiện cơ chế đặt hàng nghiên cứu, sau đó chuyển giao lại cho các doanh nghiệp.

Bộ cũng đang xây dựng một mạng lưới để kết nối với các nhân tài người Việt Nam mà đang học tập và làm việc ở các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, tập đoàn ở nước ngoài. Các ý kiến thảo luận ngày hôm nay sẽ được Bộ Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ để phân công các bộ, ngành nghiên cứu và đề xuất để sửa đổi cơ chế chính sách.

Thủ Tướng Chính Phủ đã quyết định ngày mùng 4/10 sẽ tổ chức tổng kết 30 năm về thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Bộ mong muốn cộng đồng doanh nghiệp cùng tham gia với Bộ trong quá trình tổng kết, đánh giá các kết quả đạt được, cũng như là những vướng mắc khó khăn, những định hướng hợp tác trong thời gian tới, cùng tham gia tổ chức các sự kiện một cách thật là ý nghĩa, hiệu quả.